

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



**BỘ CÔNG THƯƠNG  
CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH**

# MỤC LỤC

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẠNH TRANH

<b>A. CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT</b> .....	<b>09</b>
1. Nghị định 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp .....	<b>09</b>
2. Thông tư 24/2014/TT-BCT về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp .....	<b>10</b>
3. Nghị định số 71/2014/NĐ-CP về xử lý vi phạm trong lĩnh vực cạnh tranh .....	<b>11</b>
<b>B. THỰC THI PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH</b> .....	<b>12</b>
1. Điều tra vụ việc hạn chế cạnh tranh .....	<b>12</b>
2. Điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh .....	<b>14</b>
3. Kiểm soát các hoạt động tập trung kinh tế .....	<b>15</b>
<b>C. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ THỰC THI PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH</b> .....	<b>17</b>
1. Giám sát chính sách cạnh tranh .....	<b>17</b>
2. Hoạt động nghiên cứu, rà soát và tham vấn chính sách cạnh tranh .....	<b>18</b>
3. Đàm phán về Chính sách cạnh tranh .....	<b>18</b>
4. Tuyên truyền và phổ biến pháp luật cạnh tranh .....	<b>19</b>
5. Hợp tác quốc tế về cạnh tranh .....	<b>20</b>

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG

<b>A. CÔNG TÁC THỰC THI LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG.....</b>	<b>22</b>
1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người tiêu dùng .....	22
2. Thu hồi hàng hóa có khuyết tật .....	29
3. Kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung .....	30
<b>B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ THỰC THI PHÁP LUẬT BVQLNTD .....</b>	<b>32</b>
1. Phát triển mạng lưới các cơ quan, tổ chức có liên quan về BVQLNTD .....	32
2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật BVQLNTD .....	32
3. Tổng đài tư vấn hỗ trợ bảo vệ người tiêu dùng (Calling Center) .....	33
4. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng .....	34

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

<b>A. THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI .....</b>	<b>35</b>
1. Khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với hàng nhập khẩu vào Việt Nam .....	35
2. Kháng kiện các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài với hàng hóa xuất khẩu có liên quan tới Việt Nam .....	37
<b>B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI .....</b>	<b>43</b>
1. Các hoạt động hỗ trợ công tác khởi kiện.....	43
2. Các hoạt động hỗ trợ công tác kháng kiện .....	44
3. Công tác mở rộng và phát triển hệ thống cảnh báo sớm .....	45
4. Đàm phán các Hiệp định Thương mại tự do (FTAs) liên quan tới lĩnh vực phòng vệ thương mại .....	46

<b>C. CÔNG TÁC GIẢI TRÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG .....</b>	<b>47</b>
1. Với Hoa Kỳ.....	47
2. Với EU.....	47
<b>D. CÁC CÔNG VIỆC CÓ LIÊN QUAN TỚI WTO .....</b>	<b>48</b>
1. Vụ việc giải quyết tranh chấp Tôm tại WTO .....	48
2. Tham gia một số vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO với tư cách là bên thứ ba .....	49
3. Phiên họp các Ủy ban: Chống bán phá giá, Chống trợ cấp, Tự vệ của WTO .....	49
<b>E. ĐÀO TẠO, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT .....</b>	<b>50</b>

## **MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC**

<b>A. CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA .....</b>	<b>51</b>
<b>B. CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ THAO .....</b>	<b>52</b>

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2015**

<b>A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2014 .....</b>	<b>54</b>
1. Về cạnh tranh .....	54
2. Về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng .....	56
3. Về công tác phòng vệ thương mại .....	57
<b>B. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2015 .....</b>	<b>58</b>
1. Bối cảnh, yêu cầu .....	58
2. Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu .....	60

# THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	Ý NGHĨA	VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
ACCP	Ủy ban bảo vệ người tiêu dùng ASEAN (ASEAN Committee on Consumer Protection)	JICA	Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (Japan International Cooperation Agency)
AEGC	Nhóm chuyên gia cạnh tranh ASEAN (ASEAN Expert Group on Competition)	ICPEN	Mạng lưới bảo vệ người tiêu dùng quốc tế (International Consumer Protection Enforcement Network)
APEC	Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương (Asia - Pacific Economic Cooperation)	M&A	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (Merger and Acquisition)
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asia Nations)	NTD	Người tiêu dùng
BHĐC	Bán hàng đa cấp	OECD	Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development)
BVQLNTD	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	PVTM	Phòng vệ thương mại
HĐTM	Hợp đồng theo mẫu	QLCT	Quản lý cạnh tranh
ĐKGDC	Điều kiện giao dịch chung	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
DN	Doanh nghiệp	TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
ĐTTTT	Điều tra tiền tố tụng	VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
TTHCCT	Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh	VINASTAS	Hội tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam
Lạm dụng VTTL/ĐQ	Lạm dụng vị trí thống lĩnh/ độc quyền	WTO	Tổ chức thương mại thế giới (World Trade Organization)
EC	Ủy ban Châu Âu (European Commission)	DOC	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
EU	Liên minh Châu Âu (European Union)		
ICN	Mạng lưới cạnh tranh quốc tế (International Competition Network)		

## MỤC LỤC HÌNH

<b>Hình 01:</b>	Các vụ việc hạn chế cạnh tranh giai đoạn 2006 - 2014	<b>13</b>
<b>Hình 02:</b>	Tỷ lệ khiếu nại tiếp nhận trong năm 2014	<b>22</b>
<b>Hình 03:</b>	Số lượng khiếu nại trong năm 2014	<b>24</b>

## MỤC LỤC BẢNG

<b>Bảng 1:</b>	Số liệu thống kê số vụ việc hạn chế cạnh tranh giai đoạn 2006 - 2014	<b>12</b>
<b>Bảng 2:</b>	Hồ sơ thông báo tập trung kinh tế năm 2014	<b>15</b>
<b>Bảng 3:</b>	Tỷ lệ các ngành hàng tiếp nhận khiếu nại trong năm 2014	<b>23</b>
<b>Bảng 4:</b>	Hàng hóa khuyết tật được thu hồi trong năm 2014	<b>29</b>
<b>Bảng 5:</b>	Hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung	<b>30</b>
<b>Bảng 6:</b>	Số liệu các vụ điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam (theo năm)	<b>38</b>
<b>Bảng 7:</b>	Số liệu các vụ điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam (theo thị trường)	<b>38</b>

## MỤC LỤC HỘP

<b>Hộp 1:</b>	Vụ việc ABTours	<b>14</b>
<b>Hộp 2:</b>	Vụ việc đề nghị hưởng miễn trừ tập trung kinh tế của Công ty CP Chuyển mạch tài chính quốc gia Việt Nam (Banknet) và Công ty CP dịch vụ thẻ Smartlink	<b>16</b>
<b>Hộp 3:</b>	Vụ việc công ty Vietpay	<b>25</b>
<b>Hộp 4:</b>	Vụ việc dự án căn hộ Nam Đô Complex	<b>26</b>
<b>Hộp 5:</b>	Vụ việc Công ty cổ phần Hoàng gia Quán Quân	<b>27</b>
<b>Hộp 6:</b>	Vụ việc Công ty Du lịch Đào	<b>28</b>
<b>Hộp 7:</b>	Vụ việc điều tra chống bán phá giá mặt hàng thép không gỉ cán nguội có nguồn gốc từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và Đài Loan nhập khẩu vào Việt Nam (Vụ việc 13-KN-BPG-01)	<b>35</b>
<b>Hộp 8:</b>	Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ mặt hàng dầu thực vật tinh luyện nhập khẩu vào Việt Nam	<b>37</b>
<b>Hộp 9:</b>	Vụ việc Ủy ban Châu Âu (EC) điều tra chống trợ cấp với Sợi PSF nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam	<b>39</b>
<b>Hộp 10:</b>	Vụ việc Ấn Độ chấm dứt điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với sợi đàn hồi thô	<b>41</b>
<b>Hộp 11:</b>	Vụ việc Hoa Kỳ rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 8 với tôm xuất khẩu của Việt Nam	<b>41</b>
<b>Hộp 12:</b>	Vụ việc Hoa Kỳ rà soát hành chính lần thứ 10 đối với cá tra-basa xuất khẩu của Việt Nam	<b>42</b>
<b>Hộp 13:</b>	Vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống trợ cấp/chống bán phá giá với đinh thép nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam	<b>42</b>
<b>Hộp 14:</b>	Vụ việc Canada điều tra chống trợ cấp/chống bán phá giá với ống thép dẫn dầu nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam	<b>42</b>





## LỜI MỞ ĐẦU

Năm 2014 vừa qua, nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung dần bước vào giai đoạn phục hồi, hoạt động cạnh tranh trên thị trường từ đó cũng trở nên sôi nổi hơn nhưng mặt khác cũng ẩn chứa nhiều hơn những nguy cơ phát sinh các hành vi phản cạnh tranh. Với một cơ quan hạn chế về nguồn lực và kinh nghiệm như Cục Quản lý cạnh tranh, có thể nói, năm 2014 là một năm đầy khó khăn và thách thức trên cả 3 lĩnh vực mà Cục chịu trách nhiệm quản lý: cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và phòng vệ thương mại. Tuy nhiên, với nỗ lực chung của tập thể lãnh đạo và cán bộ, năm vừa qua đã ghi nhận nhiều thành công quan trọng trên chặng đường phát triển của Cục.

Về lĩnh vực cạnh tranh, nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc thực thi pháp luật và chính sách cạnh tranh, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và xử lý vi phạm trong lĩnh vực cạnh tranh đã được Cục xây dựng và trình Chính phủ ban hành và có hiệu lực trên thực tế.

Về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong năm 2014, Cục đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các địa phương, hoàn thiện hệ thống tiếp nhận khiếu nại từ người tiêu dùng. Đặc biệt với sự ra đời của Tổng đài tư vấn cho người tiêu dùng miễn phí 1800.6838 thì số vụ khiếu nại của người tiêu dùng mà Cục tiếp nhận và xử lý đã tăng lên đáng kể so với những năm trước.

Về lĩnh vực phòng vệ thương mại, Cục lần đầu tiên tiến hành điều tra và đưa ra quyết định cuối cùng về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam.

Năm 2015 đánh dấu việc thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN, hoàn thiện việc ký kết nhiều hiệp định song phương và đa phương như TPP, Việt Nam - EU, Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazactan... điều này mở ra cho các doanh nghiệp nhiều cơ hội cạnh tranh và cho người tiêu dùng sự đa dạng hóa để thỏa mãn nhu cầu. Rào cản thuế quan và phi thuế quan giảm xuống, các nước có xu hướng gia tăng sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự xâm nhập của hàng hóa nhập khẩu. Điều này cũng đặt ra cho Cục QLCT những thách thức và nhiệm vụ mới trong việc thực thi các chức năng của mình.

Nhằm tổng hợp và đánh giá các kết quả đã đạt được trong năm 2014 đồng thời xây dựng phương hướng và kế hoạch hoạt động cho năm 2015, Cục đã hoàn thiện "**Báo cáo hoạt động năm 2014**" để các đơn vị liên quan, các doanh nghiệp theo dõi và phối hợp hoạt động.

Cục QLCT xin trân trọng cảm ơn Dự án "**Hỗ trợ kỹ thuật nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về luật và chính sách cạnh tranh tại Việt Nam**" của Nhật Bản đã giúp đỡ, hỗ trợ để Cục có thể hoàn thành Báo cáo.

Trân trọng./.

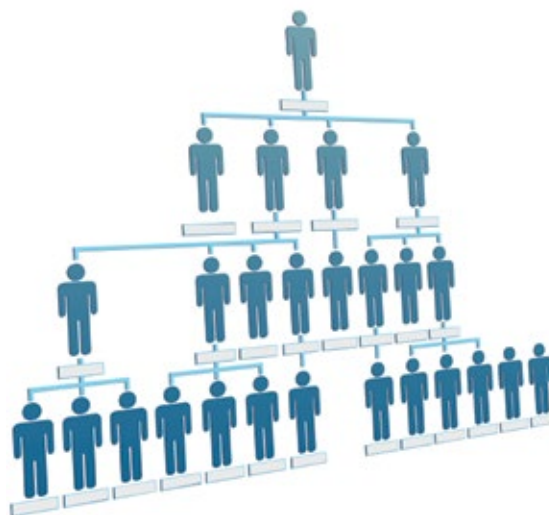
*Bạch Văn Mừng*

**Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh Tranh**



## A. CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 của Bộ Công Thương, Cục Quản lý cạnh tranh đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Cục đồng thời xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn để đảm bảo thực thi hiệu quả các văn bản trên.



### 1. Nghị định 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp

Năm 2014, Cục QLCT đã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo và trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định 110/2005/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2014/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 thay thế Nghị định 110/2005/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Nghị định 42/2014/NĐ-CP được coi là một bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng cường kiểm soát, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp nhằm bảo vệ hơn nữa quyền lợi của người tham gia cũng như doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

**Nghị định 42/2014/NĐ-CP có một số điểm mới như sau:**

- ❖ Xuất phát từ những khó khăn, bất cập trong công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trong những năm vừa qua, nhằm tạo tiền đề nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp, Chính phủ đã giao Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 110/2005/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

- ♦ Thực hiện chỉ đạo và phân công của Lãnh đạo Bộ, Cục QLCT đã tích cực, chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan.
- ♦ Trên cơ sở Tờ trình của Bộ Công Thương, ngày 14 tháng 5 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2014/NĐ-CP thay thế Nghị định 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.
- ♦ Nghị định 42/2014/NĐ-CP được coi là một bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện hành lang pháp lý, nâng cao hiệu quả quản lý đối với hoạt động bán hàng đa cấp với những thay đổi cơ bản, quan trọng theo hướng thắt chặt quản lý đối với hoạt động bán hàng đa cấp như: nâng cao điều kiện gia nhập; nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với hoạt động của người tham gia; bổ sung nhiều hành vi bị cấm; kiểm soát chặt chẽ hoạt động hội nghị, hội thảo, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp; tăng cường sự tương tác giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý cũng như giữa các cơ quan quản lý; kiểm soát chặt chẽ hơn công tác đào tạo người tham gia của doanh nghiệp...

## 2. Thông tư 24/2014/TT-BCT về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp

- ♦ Trong quá trình xây dựng Nghị định 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Cục Quản lý cạnh tranh đã chủ động tiến hành công tác xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành để đảm bảo khi Nghị định được ban hành sẽ sớm có Thông tư hướng dẫn thực hiện.
- ♦ Ngay sau khi Nghị định 42/2014/NĐ-CP có hiệu lực, trên cơ sở tờ trình của Cục Quản lý cạnh tranh, ngày 30 tháng 7 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Thông tư số 24/2014/TT-BCT quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, thay thế Thông tư số 19/2005/TT-BTM và Thông tư 35/2011/TT-BCT.
- ♦ Việc ban hành Thông tư 24/2014/NĐ-CP đã góp

phần tích cực giúp Bộ Công Thương và các Sở Công Thương triển khai một cách kịp thời và hiệu quả công tác thực thi Nghị định 42/2014/NĐ-CP, đồng thời giúp các doanh nghiệp có căn cứ cụ thể để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với quy định mới của Nghị định 42/2014/NĐ-CP.

- ♦ Ngoài ra, trong năm 2014, Cục QLCT đã phối hợp tích cực với Bộ Tài chính trong công tác xây dựng và ban hành Thông tư số 197/2014/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị định 42/2014/NĐ-CP và Thông tư 24/2014/TT-BCT.



### 3. Nghị định số 71/2014/NĐ-CP về xử lý vi phạm trong lĩnh vực cạnh tranh



- ◆ Nhằm đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành cũng như để khắc phục những điểm hạn chế và bất cập trong quá trình áp dụng và thực thi các quy định của Luật Cạnh tranh, ngày 21 tháng 07 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2014/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh thay thế cho Nghị định số 120/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh.
- ◆ Việc ban hành Nghị định số 71/2014/NĐ-CP nhằm hướng tới mục tiêu đầu tiên là đảm bảo tính thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành bởi trong thời gian vừa qua một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã có sự thay đổi. Ngoài ra, việc ban hành còn nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho công tác xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh, khắc phục những điểm bất cập và hạn chế trước đây và đồng thời đáp ứng xu hướng chung về quản lý cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- ◆ Nghị định số 71/2014/NĐ-CP có những quy định mới so với trước đây bao gồm quy định cụ thể hơn cách thức xác định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm quy định về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh, quy định cụ thể hơn về cách thức xác định mức tiền phạt đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh, quy định tăng mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh, quy định cụ thể về thẩm quyền xử phạt của thủ trưởng cơ quan quản lý cạnh tranh. Những quy định mới hy vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng và thực thi pháp luật cạnh tranh.



QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ

CẠNH TRANH

## B. THỰC THI PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH

### 1. Điều tra vụ việc hạn chế cạnh tranh

#### 1.1. Điều tra tiền tố tụng

Một trong những công tác được Cục QLCT chú trọng đẩy mạnh trong năm qua là công tác theo dõi, giám sát hoạt động cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường, chủ động tiến hành các hoạt động điều tra tiền tố tụng trên nhiều thị trường, nhiều lĩnh vực để thu thập các thông tin, dấu hiệu về các hành vi vi

phạm quy định của Luật Cạnh tranh. Trong số này có thể kể đến việc điều tra tiền tố tụng trên các thị trường gồm sứ xây dựng, thị trường điện ảnh, thị trường sữa, thị trường gas hay xi măng.

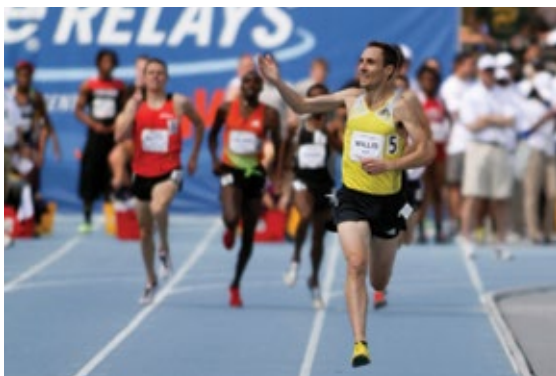
**Bảng 1. Số liệu thống kê số vụ việc hạn chế cạnh tranh giai đoạn 2006 - 2014**

	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	Tổng
<b>Điều tra TTT</b>	5	3	7	7	10	10	14	12	10	<b>78</b>
<b>Khởi xướng điều tra</b>	0	1	1	1	1	2	1	0	1	<b>8</b>
<b>Quyết định</b>	0	0	0	1	2	0	0	1	1	<b>5</b>

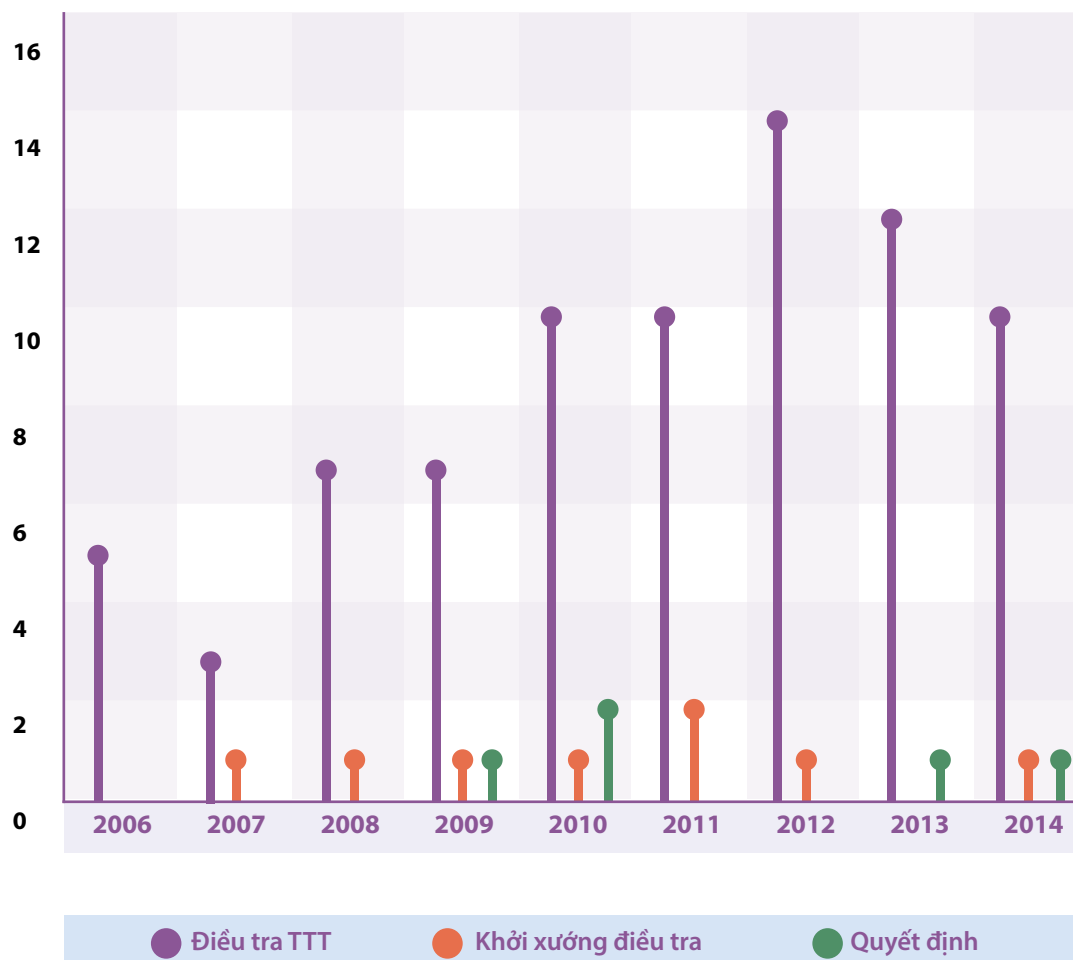
## 1.2. Điều tra vụ việc hạn chế cạnh tranh

Trong năm 2014, Cục QLCT đã kết thúc quá trình điều tra bổ sung lần 2 đối với vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số 10 KN HCT 01 liên quan đến khiếu nại của 04 doanh nghiệp điện ảnh đối với Công ty TNHH Truyền thông Megastar về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường. Kết thúc quá trình điều tra, Cục QLCT đã chuyển Báo cáo điều tra cùng toàn bộ Hồ sơ vụ việc sang Hội đồng cạnh tranh để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 19 tháng 8 năm 2014, Hội đồng xử lý vụ việc đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc cạnh tranh nêu trên. Tuy nhiên, do không nhất trí với quyết định của Hội đồng xử lý, các doanh nghiệp điện ảnh đã gửi đơn khiếu nại và vụ việc đang tiếp tục được Hội đồng Cạnh tranh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, trong năm vừa qua, trên cơ sở hồ sơ khiếu nại của doanh nghiệp, Cục QLCT đã ban hành quyết định điều tra sơ bộ và sau đó là điều tra chính thức đối với 01 vụ việc hạn chế cạnh tranh (mã số 14 KN HCT 01) liên quan đến hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh trên thị trường du lịch.



Hình 1. Các vụ việc hạn chế cạnh tranh giai đoạn 2006 - 2014







QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ

CẠNH TRANH

## HỘP 01

Vụ việc AB Tours

### a. Thông tin vụ việc

Tháng 4 năm 2014, Cục QLCT đã nhận được hồ sơ khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại - Du lịch AB Tours, theo đó cáo buộc Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Ánh Dương đã thực hiện hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường trong lĩnh vực dịch vụ du lịch dành cho khách Nga và khối Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) đến Việt Nam. Trên cơ sở hồ sơ khiếu nại đã thụ lý, Cục trưởng Cục QLCT đã ra quyết định điều tra sơ bộ, điều tra chính thức để làm rõ các nội dung liên quan đến vụ việc.

### b. Quá trình điều tra

Hiện nay, Cục QLCT đang tiếp tục điều tra vụ việc theo quy định của pháp luật cạnh tranh hiện hành.

## 2. Điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh



Tính đến hết năm 2014, Cục đã tiến hành điều tra tiền tố tụng 22 vụ việc cạnh tranh không lành mạnh tập trung ở các hành vi: quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh, chỉ dẫn gây nhầm lẫn, gièm pha doanh nghiệp khác. Trên cơ sở các vụ việc tiền tố tụng, Cục đã tiến hành điều tra chính thức đối với 07 vụ việc, trong đó 05 vụ việc đã được xử lý với tổng số tiền phạt là 150 triệu đồng.

So với các năm trước, số lượng vụ việc cạnh tranh không lành mạnh năm 2014 có xu hướng giảm do Cục QLCT tập trung nguồn lực cho công tác xây dựng văn bản pháp luật nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh.

### 3. Kiểm soát các hoạt động tập trung kinh tế

Năm 2014, Cục QLCT đã tiếp nhận và xử lý 09 hồ sơ thông báo tập trung kinh tế, gồm các vụ việc tập trung kinh tế trong các lĩnh vực quan trọng như dệt may, vận tải biển, sản xuất nhựa, logistics, xi măng, bán lẻ, v.v. Bên cạnh đó, Cục cũng tiếp nhận nhiều vụ việc tham vấn tập trung kinh tế của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các văn phòng tư vấn Luật. Số vụ việc được chuyển đến từ các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, Ủy ban chứng khoán về các trường hợp tập trung kinh tế cũng nhiều hơn. Đây chính là kết quả thể hiện rõ thành quả nỗ lực của Cục trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cạnh tranh, cũng như công tác chủ động tham vấn, làm việc trực tiếp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc phối hợp giám sát hoạt động tập trung kinh tế trên thị trường, sẵn sàng tiếp nhận thông tin tham vấn của các doanh nghiệp. Có thể nhận thấy ý thức chấp hành tuân thủ các quy định pháp luật cạnh tranh của các doanh nghiệp cũng ngày càng nâng cao.



**Bảng 2: Hồ sơ thông báo tập trung kinh tế năm 2014**

STT	Thời điểm	Ngành	Hình thức TTKT	Các công ty tham gia TTKT
1	Tháng 03/2014	Sản xuất sợi, dệt vải, buôn bán tơ, sợi, dệt sợi, sản xuất khăn các loại.	Sáp nhập	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (Bên nhận sáp nhập) Công ty CP dệt vải Phong Phú Công ty CP dệt gia dụng Phong Phú
2	Tháng 04/2014	Thị trường nhựa và hạt nhựa PVC	Mua lại	Petronas Chemicals Group (Bên bán) Cty TNHH Nhựa và Hoá chất Phú Mỹ (Công ty mục tiêu) Asahi Glass Company, Limited (Bên mua) Mitsubishi Corporation (Bên mua)
3	Tháng 05/2014	Vận tải, kho bãi	Liên doanh	A.P Moller - Maersk A/S CMA CGM S.A MSC Mediterranean Shipping Company SA
4	Tháng 07/2014	Bán buôn, bán lẻ dược phẩm	Mua lại	Abbott Investments (Bên mua) Positron Limited (Bên bán) CFR Pharmaceuticals S.A. (Công ty mục tiêu)
5	Tháng 09/2014	Logistics	Sáp nhập	Cty TNHH Schenker Việt Nam (Bên nhận sáp nhập) Cty TNHH Schenker - Gemadept Logistics Việt Nam
6	Tháng 10/2014	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, phụ kiện phòng tắm	Sáp nhập	Công ty TNHH Lixil INAX Việt Nam (Bên nhận sáp nhập) Công ty TNHH sản xuất Lixil INAX Sài Gòn Công ty TNHH sản xuất Lixil INAX Đà Nẵng
7	Tháng 10/2014	Sản xuất, kinh doanh và XNK xi măng và clinker, khai thác, sản xuất và kinh doanh các loại đá xây dựng	Sáp nhập	Công ty CP xi măng VICEM Hải Vân (Bên nhận sáp nhập) Công ty CP Đá xây dựng Hòa Phát
8	Tháng 11/2014	Kinh doanh bán buôn và bán lẻ, Sản xuất bánh kẹo, thực phẩm chế biến sẵn, các sản phẩm từ thịt	Sáp nhập	Cty TNHH Trung tâm thương mại Lotte Việt Nam (Bên nhận sáp nhập) Cty TNHH Lotte Mart Đà Nẵng
9	Tháng 12/2014	Sản xuất, kinh doanh kính và các sản phẩm từ kính	Sáp nhập	Cty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam (Bên nhận sáp nhập) Cty TNHH Kính chuyên biệt NSG Việt Nam



Bên cạnh việc thực thi pháp luật, hàng năm, Cục QLCT vẫn tiếp tục phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trao đổi dữ liệu thị trường và rà soát các vụ việc tập trung kinh tế trên thị trường.

Trong năm 2014, Cục QLCT tiếp nhận và xử lý 01 hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với tập trung kinh tế giữa Công ty cổ phần chuyển mạch tài chính quốc gia Việt Nam (Banknet) và Công ty cổ phần Dịch vụ thẻ Smartlink. Sau khi thẩm định hồ sơ, Cục trình Bộ trưởng Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định cho hưởng miễn trừ đối với các doanh nghiệp nêu trên theo quy định của Luật Cạnh tranh.



## HỘP 02

Vụ việc đề nghị hưởng miễn trừ tập trung kinh tế của Công ty CP Chuyển mạch tài chính quốc gia Việt Nam (Banknet) và Công ty CP dịch vụ thẻ Smartlink

Ngày 19 tháng 8 năm 2014, Cục Quản lý cạnh tranh, Bộ Công Thương nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với tập trung kinh tế của Công ty Cổ phần Chuyển mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam (Banknetvn) và Công ty Cổ phần Dịch vụ thẻ Smartlink (Smartlink) theo quy định tại Điều 30 Luật Cạnh tranh và Điều 57 Nghị định số 116/2005/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh.

Theo báo cáo giải trình của các bên tham gia tập trung kinh tế, Công ty cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ thẻ Smartlink là hai doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trung gian thanh toán ngân hàng. Hoạt động tập trung kinh tế dự kiến của hai doanh nghiệp thuộc trường hợp sáp nhập doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Cạnh tranh, theo đó Smartlink sẽ sáp nhập vào Banknetvn. Thị phần kết hợp của các bên trên thị trường liên quan là 100%. Do đó, trường hợp tập trung kinh tế này bị cấm theo quy định tại Điều 18 Luật Cạnh tranh.

Tuy nhiên, các bên tham gia tập trung kinh tế giải trình việc tập trung kinh tế này đáp ứng điều kiện “tập trung kinh tế có tác dụng mở rộng xuất khẩu hoặc góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ” theo quy định tại Khoản 2

Điều 19 Luật Cạnh tranh. Do đó, các doanh nghiệp đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ tới Cục Quản lý cạnh tranh. Sau khi thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành liên quan, Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét và quyết định đối với đề nghị hưởng miễn tập trung kinh tế của các doanh nghiệp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, tại Quyết định số 2327/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cho hai doanh nghiệp hưởng miễn trừ tập trung kinh tế theo hình thức sáp nhập. Thời hạn được hưởng miễn trừ là 5 năm và tự động gia hạn sau mỗi 5 năm nếu các bên tham gia tập trung kinh tế không vi phạm các điều kiện và nghĩa vụ cho hưởng miễn trừ.

Sau khi sáp nhập 2 liên minh thẻ Banknet và Smartlink, trên thị trường sẽ chỉ có 1 liên minh thẻ thống nhất là Công ty cổ phần chuyển mạch thẻ tài chính Quốc gia Việt Nam.

## C. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ THỰC THI PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH

### 1. Giám sát chính sách cạnh tranh

Với nhiệm vụ và chức năng giám sát chính sách cạnh tranh, Cục QLCT luôn tích cực tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, dự án về bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng, lành mạnh. Trong năm vừa qua, nhằm hoàn thiện và đảm bảo sự thống nhất của chính sách cạnh tranh trong nền kinh tế, Cục QLCT đã tham gia góp ý đối với Dự thảo **“Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường”**, Dự thảo Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Tham gia góp ý và chuẩn bị tài liệu Hội nghị tổng kết 12 năm thực hiện Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam, v.v.

Bên cạnh đó, Cục luôn là đầu mối tiếp nhận thông tin tham vấn của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, các cơ quan quản lý chuyên ngành về các quy định liên quan đến chính sách và luật cạnh tranh. Trong đó, nổi bật nhất là việc phối hợp với Bộ thông tin và Truyền thông giám sát các doanh nghiệp điều chỉnh tăng giá cước dịch vụ dữ liệu 3G, phối hợp với Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải) rà soát, giám sát việc các hãng tàu biển nước ngoài thu các loại phụ

phí đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Cục cũng liên tục phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh, các doanh nghiệp độc quyền, các quy tắc cạnh tranh trong hiệp hội nhằm đảm bảo cạnh tranh lành mạnh cho tất cả các doanh nghiệp tham gia trên thị trường.

Năm 2014, Cục đã xây dựng báo cáo giám sát thị trường cảng biển và vận tải biển container tại Việt Nam. Đây là báo cáo giám sát được thực hiện thông qua hoạt động khảo sát thực tiễn như phỏng vấn, lấy số liệu từ các doanh nghiệp cảng biển, vận tải, giao nhận, các hiệp hội và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực vận tải biển container. Báo cáo đã đưa ra bức tranh tổng quan về thị trường cảng biển và vận tải biển container, về cấu trúc thị trường, thực tiễn cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường và từ đó đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và giám sát cạnh tranh đảm bảo tính hiệu quả của thị trường.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ

CẠNH TRANH

## 2. Hoạt động nghiên cứu, rà soát và tham vấn chính sách cạnh tranh

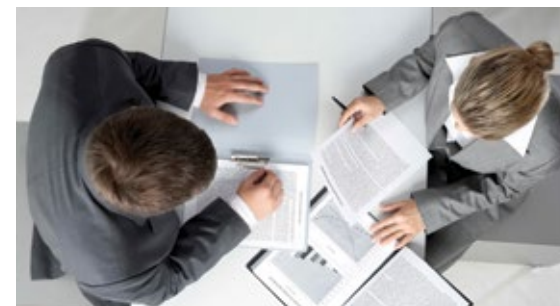


Ngoài ra, trong năm 2014, Cục QLCT cũng đẩy mạnh hoạt động rà soát, góp ý đối với một số văn bản hành chính do các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương ban hành có liên quan và ảnh hưởng đến cạnh tranh bình đẳng trên thị trường. Cục QLCT đã tổ chức làm việc với một số cơ quan quản lý nhà nước tại nhiều địa phương để tiến hành xác minh, trao đổi thông

tin nhằm tìm hiểu, đánh giá sự việc dưới nhiều góc độ. Trên cơ sở đó, Cục QLCT đã đưa ra những ý kiến đóng góp cũng như các đề xuất và kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về một số nội dung chưa phù hợp với chính sách và pháp luật cạnh tranh trong các văn bản hành chính đã ban hành. Ý kiến đánh giá, góp ý của Cục QLCT được đưa ra trên tinh thần thượng tôn pháp luật, nhưng vẫn chú ý đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đặc thù tại địa phương nên đã nhận được sự ủng hộ tích cực của các cơ quan, đơn vị liên quan cũng như chính quyền địa phương. Tiếp thu ý kiến của Cục QLCT, các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đã chủ động sửa đổi, thay thế một số nội dung chưa phù hợp trong các văn bản đã ban hành trước đây, ngăn chặn kịp thời những tác động tiêu cực có thể xảy ra đối với môi trường cạnh tranh tại địa phương.

Trong năm 2014, Cục QLCT đã tổ chức thực hiện và hoàn thành Báo cáo rà soát pháp luật cạnh tranh với pháp luật chuyên ngành. Báo cáo đã tập trung nghiên cứu, phân tích sự tương thích, phù hợp và cả những điểm mâu thuẫn, chông chéo giữa 20 pháp luật chuyên ngành so với pháp luật cạnh tranh, bao gồm cả các quy định về nội dung và hình thức. Trên cơ sở đó, Báo cáo đã đưa ra một số khuyến nghị về việc sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật chuyên ngành nhằm đảm bảo sự thống nhất của cả hệ thống pháp luật, đồng thời, đề xuất phương hướng giải quyết hoặc áp dụng một cách cụ thể trong các trường hợp có sự mâu thuẫn giữa pháp luật cạnh tranh với pháp luật chuyên ngành.

## 3. Đàm phán về Chính sách cạnh tranh



Năm 2014 có thể nói là một năm thành công trong việc đàm phán các Hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương của Việt Nam. Trong đó, nội dung chính sách cạnh tranh ngày càng đóng vai trò quan trọng, góp phần tạo nên các Hiệp định FTAs thế hệ mới, mang tính chất hợp tác toàn diện. Với chức năng và nhiệm vụ được giao, năm 2014, Cục QLCT đã kết thúc đàm phán nội dung chính sách cạnh tranh trong 02 Hiệp định đã được ký kết là Hiệp định Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Hải quan Nga, Belarus và Kazakhstan và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc.

Cục tham gia với tư cách thành viên Nhóm đàm phán Chính sách cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước và trợ cấp trong các Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu, nội dung chính sách cạnh tranh trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và khối thương mại tự do Châu Âu (EFTA). Bên cạnh đó, Cục cũng tham gia xây dựng nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trong Báo cáo Nghiên cứu khả năng đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và I-xra-ten có thể sẽ sớm khởi động đàm phán trong tương lai.



## 4. Tuyên truyền và phổ biến pháp luật cạnh tranh



Năm 2014, Cục QLCT tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp thông qua hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo và bằng các phương thức gián tiếp khác như phát hành tờ rơi, mạng internet...

Về chiến lược tuyên truyền, phổ biến pháp luật cạnh tranh theo ngành, tiếp sau lĩnh vực vận tải biển, trong năm 2014, ngành vật liệu xây dựng đã được lựa chọn là ngành chiến lược để tuyên truyền và phổ

biến pháp luật cạnh tranh. Để giúp doanh nghiệp có nhìn rõ nét hơn về thực trạng phát triển ngành vật liệu xây dựng hiện nay và nắm bắt được các quy định của pháp luật cạnh tranh, Cục Quản lý cạnh tranh đã phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức chuỗi Hội thảo “Cạnh tranh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng – Kinh nghiệm Nhật Bản” tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 16 và 18 tháng 12 năm 2014.

Ngoài ra, nhằm đa dạng hóa kênh cung cấp thông tin về chính sách và pháp luật, bổ sung diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức chuyên ngành giữa các nhà hoạch định chính sách với các nhà nghiên cứu, doanh nhân và người tiêu dùng, Cục đã xuất bản định kỳ hàng tháng bản tin “**Cạnh tranh và Người tiêu dùng**” với tần suất 2 tháng/số với cả hai phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt.



## 5. Hợp tác quốc tế về cạnh tranh

### a. Hợp tác trong khối ASEAN

Với vai trò là thành viên Nhóm chuyên gia ASEAN về cạnh tranh (AEGC), Cục QLCT đã đóng vai trò tích cực trong các hoạt động của nhóm công tác như: xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền về pháp luật cạnh tranh trong khu vực, xây dựng đề xuất về chiến lược phát triển của pháp luật cạnh tranh trong khu vực ASEAN.

Ngoài ra, trong năm 2014, Cục đã tổ chức Hội nghị ASEAN về **“Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng công cụ và chương trình đào tạo nội bộ trong lĩnh vực cạnh tranh”** tại Nha Trang vào tháng 10.

### b. Hợp tác trong Mạng lưới cạnh tranh quốc tế (ICN)

Với vai trò là thành viên chính thức của ICN, trong năm qua Cục QLCT đã tích cực tham gia các hoạt động của Ban Thư ký ICN tổ chức. Ngoài các hội nghị hội thảo qua teleconference, Cục cũng đã tổ chức 01 đoàn công tác tham dự Hội thảo cạnh tranh với chủ đề **“Hợp tác quốc tế và các biện pháp khắc phục khi tiến hành rà soát các vụ việc sáp nhập”** của ICN tại Ấn Độ.

### c. Hợp tác với Nhật Bản

Nhật Bản là đối tác quan trọng của Cục trong hợp tác về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng. Năm 2014 là năm thứ 3 triển khai Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nhằm



hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và luật cạnh tranh giữa Cục và JICA.

Cùng với sự góp mặt của chuyên gia thường trú từ Ủy ban Thương mại lành mạnh Nhật Bản, các hoạt động của Dự án đã được tiến hành và đạt hiệu quả cao hơn với sự tư vấn và trao đổi trực tiếp với chuyên gia thường trú. Trong năm 2014, Dự án đã hỗ trợ Cục triển khai một số nội dung sau:

- ◆ Tiến hành các hoạt động nghiên cứu, đánh giá cạnh tranh, hướng dẫn điều tra cạnh tranh cho các điều tra viên. Đặc biệt cũng trong khuôn khổ của Dự án, Cục đang rà soát và xây dựng báo cáo đánh dấu 10 năm thực thi luật cạnh tranh Việt Nam. Dự kiến báo cáo sẽ được hoàn thành vào Quý II năm 2015;

- ◇ Tổ chức Hội thảo tuyên truyền pháp luật cạnh tranh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng tại 02 thành phố lớn: Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;
- ◇ Tổ chức đoàn khảo sát cho cán bộ Cục QLCT và các đơn vị liên quan sang thăm và học tập kinh nghiệm điều tra và xử lý các vụ việc cạnh tranh tại Nhật Bản;
- ◇ Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ cho cán bộ Cục QLCT và các đơn vị liên quan về kỹ năng điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh. Giảng viên của Khóa đào tạo là các điều tra viên kỳ cựu của Ủy ban thương mại lành mạnh Nhật Bản và giáo sư đầu ngành về luật và chính sách cạnh tranh của các trường đại học danh tiếng của Nhật Bản;
- ◇ Tổ chức các hoạt động hội thảo, xuất bản ấn phẩm Cạnh tranh và người tiêu dùng nhằm mục đích tuyên truyền về pháp luật cạnh tranh.
- ◇ Với sự hỗ trợ và ủng hộ của JFTC, Cục sẽ là cơ quan đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao về cạnh tranh Đông Á (EATOP) vào năm 2015.







**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ**

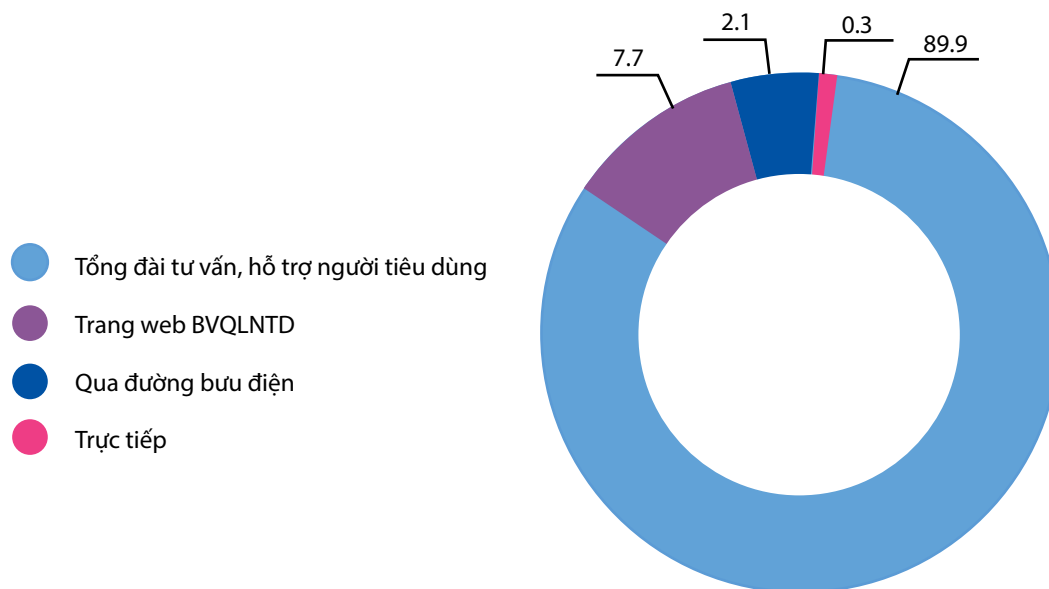
**BẢO VỆ  
NGƯỜI TIÊU DÙNG**

## A. CÔNG TÁC THỰC THI LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

### 1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người tiêu dùng

Năm 2014, Cục QLCT đã tiếp nhận và hỗ trợ tư vấn giải quyết trên 1000 vụ việc khiếu nại của người tiêu dùng liên quan đến nhiều loại hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thuộc các lĩnh vực khác nhau. So với năm 2013, số lượng vụ việc đã tăng lên 4,6 lần cho thấy sự nỗ lực, cố gắng và những kết quả tích cực mà Cục QLCT đã đạt được trong công tác này.

**Hình 2: Tỷ lệ khiếu nại tiếp nhận trong năm 2014**



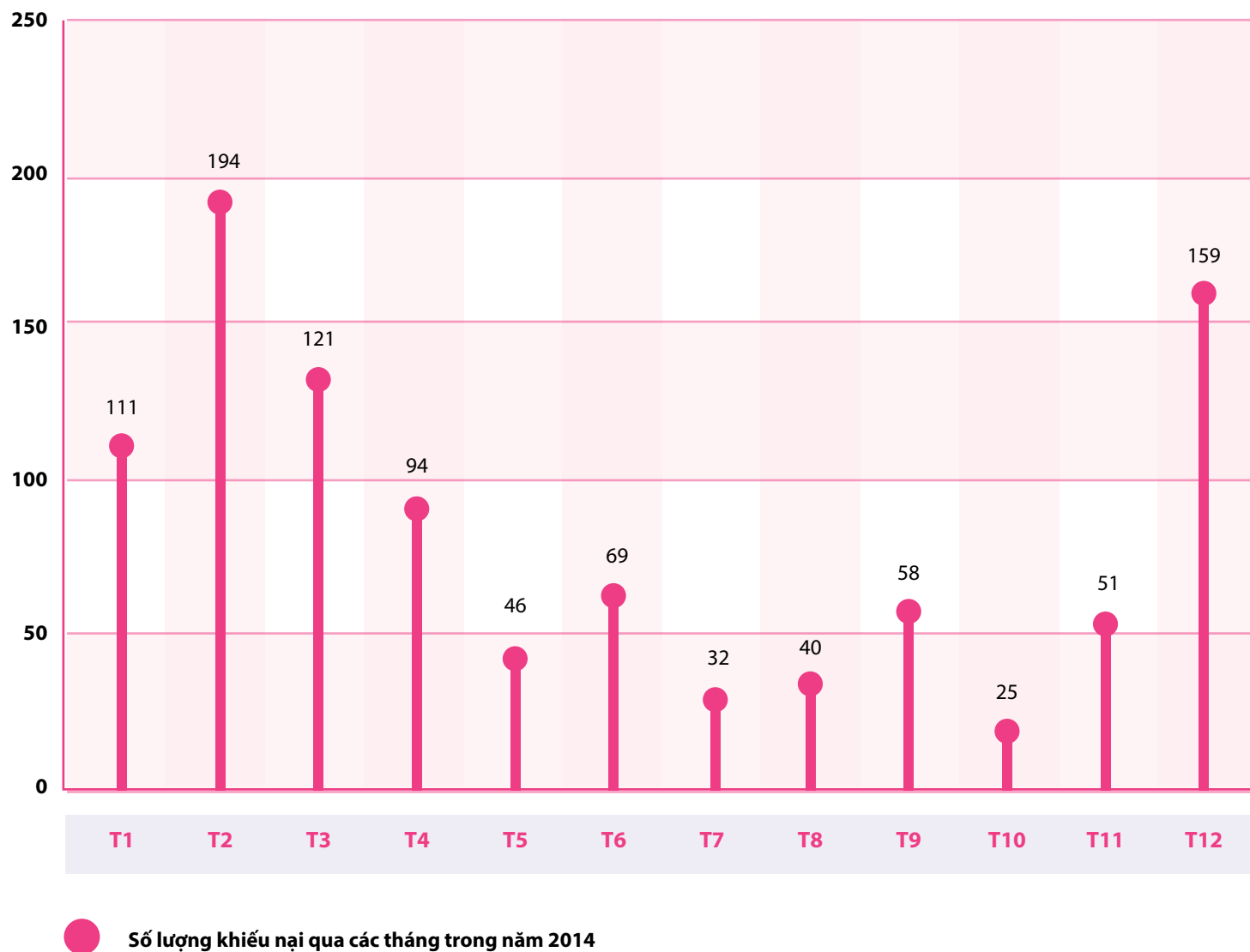


**Bảng 3: Tỷ lệ các ngành hàng tiếp nhận khiếu nại trong năm 2014**

STT	Ngành hàng	Tỷ lệ
1	Điện thoại, viễn thông, truyền hình	50,02%
2	Bất động sản, nhà ở	8,13%
3	Máy tính, mạng internet	7,42%
4	Hàng hóa tiêu dùng thường ngày	7,36%
5	Thiết bị điện tử gia dụng	6,17%
6	Dịch vụ vận tải, Phương tiện vận tải	6,12%

STT	Ngành hàng	Tỷ lệ
7	Làm đẹp, sức khỏe	4,54%
8	Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	3,60%
9	Nội thất, ngoại thất	2,16%
10	Thời trang, trang sức	2,10%
11	Năng lượng, môi trường	1,58%
12	Giáo dục, giải trí	0,80%

Hình 3: Số lượng khiếu nại trong năm 2014



**Bên bị khiếu nại:** Công ty cổ phần thanh toán điện tử Vietpay (Vietpay)

**Bên khiếu nại:** Các khách hàng/người tiêu dùng mua/sử dụng dịch vụ của Công ty Vietpay

**Thời gian:** Từ cuối tháng 12 năm 2013 đến tháng 10 năm 2014

**Nội dung:** Vietpay là công ty cung cấp dịch vụ nạp tiền qua sim để thanh toán cước phí viễn thông cho các nhà mạng và phí dịch vụ trò chơi điện tử. Đến cuối năm 2013, trang web của công ty Vietpay thông báo đóng cửa để bảo trì và khách hàng/người tiêu dùng không thể liên lạc với công ty cũng như không thể giao dịch bằng tài khoản. Vụ việc này liên quan đến hàng nghìn người tiêu dùng trên cả nước với tổng số tiền thiệt hại lên tới hàng chục tỷ đồng.

**Diễn biến:** Cục QLCT đã phối hợp với các đơn vị có liên quan của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông để giải quyết vụ việc. Đến tháng 10 năm 2014, Vietpay đã có thông báo chính thức về nguyên nhân và phương thức giải quyết vụ việc theo phương thức chuyển đổi SIM hoặc hoàn tiền. Tính đến tháng 10 năm 2014, Công ty đã khắc phục được khoảng 12 - 13 tỷ đồng Việt Nam cho các khách hàng/người tiêu dùng có yêu cầu.



**Bên bị khiếu nại:** Công Ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Toàn Cầu - Chủ đầu tư dự án căn hộ Nam Đô Complex (Đại diện là Ông Nguyễn Quốc Hiệp - Tổng Giám đốc).

**Bên khiếu nại:** Ban liên lạc bảo vệ quyền lợi của các cư dân khu đô thị Nam Đô.

**Thời gian:** 18 tháng 8 năm 2014 đến 9 tháng 10 năm 2014.

**Nội dung:** Chủ đầu tư dự án căn hộ Nam Đô Complex vi phạm các nội dung trong hợp đồng mua bán căn hộ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cư dân/chủ căn hộ Nam Đô Complex.

**Diễn biến:** Sau khi nhận được Đơn đề nghị của Ban Liên lạc bảo vệ quyền lợi (BLLBVQL) của cư dân Nam Đô Complex, Cục QLCT đã yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Toàn cầu giải trình và cung cấp thông tin liên quan đến vụ việc. Sau quá trình đánh giá hồ sơ và làm việc với các bên liên quan, căn cứ quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Cục QLCT đã hướng dẫn, hỗ trợ để đại diện các cư dân khu đô thị Nam Đô thực hiện phương thức khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định.





**Bên bị khiếu nại:** Công ty cổ phần Hoàng gia Quán Quân.

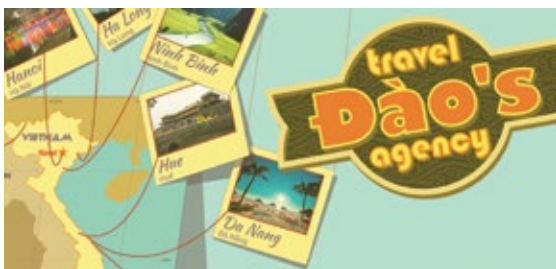
**Người tiêu dùng:** Bà Nguyễn Thị L.A (tỉnh Tuyên Quang)

**Thời gian:** Tháng 4 đến tháng 5 năm 2014

**Nội dung:** Người tiêu dùng mua lô gạch lát nền do Công ty cổ phần Hoàng Gia Quán Quân phân phối để xây dựng nhà cửa. Qua hơn một năm sử dụng, lô gạch có hiện tượng thay đổi độ bóng và bề mặt bị bám bẩn. Người tiêu dùng đã thông báo hiện tượng và khiếu nại tới Công ty. Tuy nhiên, từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 4 năm 2014, hai bên đã nhiều lần làm việc nhưng không thể thương lượng, giải quyết vấn đề.

**Diễn biến:** Sau khi tiếp nhận Đơn khiếu nại của người tiêu dùng, Cục QLCT đã tiến hành tư vấn, hướng dẫn về pháp luật cũng như cách thức xử lý vụ việc. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp và người tiêu dùng đã tiến hành thương lượng và đạt được thỏa thuận về việc Công ty sẽ chi trả chi phí để người tiêu dùng khắc phục các vấn đề đối với sản phẩm.





## HỘP 06

### Vụ việc Công ty Du lịch Đào

**Bên bị khiếu nại:** Công ty Du lịch Đào (Dao's Travel Agency)

**Thời gian:** Tháng 01 năm 2014

**Nội dung:** Bà Isabella Daniels (quốc tịch Bỉ) đã sử dụng dịch vụ lữ hành của Công ty Du lịch Đào để đi từ Hà Nội đến Sapa và từ Sapa đến Luang Prabang (Lào) trong các ngày 8-9 tháng 11 năm 2013. Dịch vụ lữ hành từ Sapa đến Luang Prabang được công ty giới thiệu là xe giường nằm chất lượng cao với tổng thời gian di chuyển là 21 giờ (bao gồm thời gian di chuyển từ Sapa - Điện Biên - Luang Prabang). Hành trình Hà Nội - Sapa - Điện Biên sẽ do phía công ty Du lịch Đào cung cấp và hành trình Điện Biên đến Luang Prabang do công ty đối tác cung cấp. Trong quá trình người tiêu dùng sử dụng đã phát hiện xe không phải là xe giường nằm, khách ngồi rất đông, xe liên tục bắt khách và bốc dỡ hàng hóa tại nhiều điểm khác nhau, nâng tổng thời gian vận chuyển hành khách lên đến 30 giờ và gây ra nhiều phiền toái cho khách hàng.

Sau khi sự việc xảy ra, Bà Isabella Daniels đã khiếu nại nhưng giữa người tiêu dùng và Công ty không thể đạt được sự thống nhất về cách giải quyết.

**Diễn biến:** Trên cơ sở khiếu nại của người tiêu dùng, Cục QLCT đã tham vấn với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cũng như cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và yêu cầu Công ty Du lịch Đào giải trình. Cục QLCT cũng đã tiến hành tư vấn pháp luật và hướng dẫn người tiêu dùng và doanh nghiệp về cách xử lý. Trên cơ sở đó, đại diện Công ty đã thừa nhận sai sót và nhận thức được ảnh hưởng của vụ việc tới uy tín và hình ảnh của du lịch Việt Nam. Công ty đã gửi lời xin lỗi và hoàn lại toàn bộ số tiền cho người tiêu dùng.

## 2. Thu hồi hàng hóa có khuyết tật

Một trong những trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh theo quy định của Luật BVQLTD là trách nhiệm thu hồi trong trường hợp phát hiện hàng hóa có khuyết tật. Trong năm 2014, Cục QLCT đã tiếp nhận và xử lý 19 vụ việc thu hồi hàng hóa có khuyết tật, tăng 12 vụ so với năm 2013.

**Bảng 4: Danh sách một số hàng hóa khuyết tật được thu hồi trong năm 2014**

STT	Tên vụ việc	Tên doanh nghiệp
1	Nước nhỏ mắt Rohto Arctic, Rohto Ice, Rohto Hydra, Rohto Relief và Rohto Cool bị nhiễm khuẩn	Công ty TNHH Rohto - Mentholatum
2	B-WELL Steam Steriliser: Hơi ẩm có thể lọt vào các linh kiện điện tử hoặc cáp điện ở chỗ nối giữa dây điện và thiết bị do đó có thể gây ra đoản mạch hở điện	Công ty TNHH Thiết bị - Công nghệ Y tế DHL Nhập khẩu và phân phối
3	Xe ô tô Ford Transit lỗi mô tơ gạt nước mưa	Công ty TNHH Ford Việt Nam
4	Pin Laptop Lenovo bị nóng hoặc hỏng	Công ty Lenovo Việt Nam
5	Máy ảnh Canon PowerShot SX50HS (phần cao su trên kính ngắm có thể gây dị ứng cho NTD)	Công ty Canon Việt Nam
6	Xe máy Piaggio Vespa Primavera 3V ie	Công ty TNHH Piaggio Việt Nam
7	Đèn ngủ trẻ em (IKEA SMILA): Trẻ em có thể bị vướng vào cuộn dây đèn và bị nghẹt thở dẫn đến tử vong	Công ty IKEA Thụy Điển (VP đại diện: Công ty IKEA Việt Nam)
8	Xe máy Sirius FI-1FC3, Sirius FI-1FC4, Jupiter Gravita FI-1PB2 và Jupiter FI-1PB3 do lỗi cụm công tắc đèn phanh sau	Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam
9	Xe máy Yamaha - Nozza - 1DR1	Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam
10	Ô tô Mitsubishi Triton và Pajero: (i) mối hàn của tay đòn treo phía trước, (ii) kẹt cần điều chỉnh độ nghiêng và cơ cấu điều chỉnh của ghế trước, (iii) sai lệch vị trí mối hàn của trục cát đăng trước	Công ty TNHH Liên doanh sản xuất ô tô Ngôi Sao - VINASTAR
11	Ô tô BMW Series 3, Series 5, X3 và Z4 do các lỗi hệ thống hỗ trợ phanh (trục nạp)	Công ty cổ phần ô tô Âu Châu - Euro Auto (Đại diện BMW Group tại Việt Nam)
12	Máy chiếu Mitsubishi Electric Asia Pte. Ltd	Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Công nghệ Khai Quốc
13	Xe máy Vespa 946	Công ty TNHH Piaggio Việt Nam
14	Sạc pin Apple	Apple Inc. (Đại diện bởi Chi nhánh Công ty Hognia Lovells Hà Nội)
15	Ô tô BMW Series 3 E46 lỗi túi khí bên phụ	Công ty cổ phần Ô tô Âu Châu - Euro Auto (Đại diện BMW Group tại Việt Nam)
16	Ô tô Subaru Forester: nổ đèn báo lỗi động cơ, máy nổ ồn và rung, có thể bị chết máy hoặc để lâu có thể hỏng động cơ	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Fuji (Đại diện: Công ty TNHH Hình tượng Ô Tô Việt Nam)
17	Xe máy Vespa LX, S, LXV, LT, 946: Ống dẫn nhiên liệu được lắp đặt không theo tiêu chuẩn của tập đoàn	Công ty TNHH Piaggio Việt Nam
18	Xe Vitz/Yarris/RAV4: Lỗi cụm bơm khí của túi khí người lái	Công ty Toyota Việt Nam
19	Dây nguồn LS-15 cho máy tính xách tay IdeaPad và các dòng máy tính xách tay khác của Lenovo	Công ty Lenovo (Singapore) Pte. Ltd

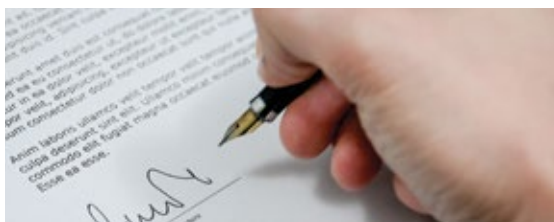


### 3. Kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung

#### 3.1. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký HĐTM, ĐKGDC

Trong năm 2014, Cục đã tiếp nhận và xử lý 194 hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, vượt tổng số lượng hồ sơ đăng ký của cả hai năm trước đó (110 hồ sơ năm 2012 và 78 hồ sơ năm 2013). Trong đó, hồ sơ đăng ký trong lĩnh vực căn hộ chung cư chiếm tỷ lệ vượt trội với 148/194 hồ sơ, chiếm 76%. 100% hồ sơ xử lý đúng thời hạn luật định và không xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại từ phía doanh nghiệp liên quan.

Điểm mới nhất trong kết quả xử lý hồ sơ năm 2014 so với các năm trước đây là Thông báo không chấp nhận được soạn thảo theo hướng chi tiết hóa từng nội dung chưa phù hợp quy định pháp luật kèm theo yêu cầu sửa đổi cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tự hoàn thiện hồ sơ. Đặc biệt, Cục đã ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin vào quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký và hiện đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (mức độ cao nhất). Đến nay, 100% quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký được thực hiện trên hệ thống phần mềm điện tử đã góp phần làm minh bạch hóa cũng như tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.



**Bảng 5: Hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung**

TT	Lĩnh vực	Chấp nhận	Không chấp nhận	Rút hồ sơ	Tổng
1	Căn hộ chung cư	89	52	6	147
2	Di động trả sau	1	3	0	4
3	Dịch vụ Internet	4	4	1	9
4	Điện sinh hoạt	8	0	1	9
5	Hàng không	0	3	0	3
6	Nước sạch sinh hoạt	3	0	0	3
7	Truyền hình trả tiền	9	4	1	14
8	Điện thoại cố định	2	3	0	5
9	Đường sắt	0	0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>116</b>	<b>69</b>	<b>9</b>	<b>194</b>

### 3.2. Công tác tổ chức và kiểm tra, giám sát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

Cục đã phối hợp với Cục Quản lý thị trường triển khai thanh kiểm tra thí điểm 22 doanh nghiệp, trong đó: Lĩnh vực chung cư: 19 DN, chiếm 86%; Lĩnh vực viễn thông: 02 DN, chiếm 9%; Lĩnh vực điện nước: 01 DN, chiếm 4%.

Bên cạnh đó, Cục còn thành lập Tổ kiểm tra tại khu vực miền Bắc và miền Nam với tổng số 31 DN nhằm hướng dẫn và nhắc nhở các doanh nghiệp liên quan tuân thủ pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng. Đến nay có khoảng 70% các doanh nghiệp được kiểm tra đã thực hiện thủ tục đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, sau khi đăng ký với Cục, để đảm bảo các doanh nghiệp tuân thủ nghiêm túc HĐTM, ĐKGDC trong giao dịch với người tiêu dùng, Cục QLCT đã chủ động triển khai các đợt kiểm tra và giám sát đối với các cá nhân và tổ chức sử dụng HĐTM, ĐKGDC. Cụ thể, trong tháng 8 năm 2013, Cục đã yêu cầu 16 doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực mua bán căn hộ chung cư và cung cấp dịch vụ sinh hoạt trong nhà chung cư trên địa bàn Hà Nội (bao gồm 13 doanh nghiệp có hồ sơ đã được chấp nhận và 03 doanh nghiệp chưa được chấp nhận) báo cáo về tình hình áp dụng HĐTM, ĐKGDC trong giao dịch với người tiêu dùng để Cục có cơ sở kiểm tra, giám sát.





QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ

BẢO VỆ  
NGƯỜI TIÊU DÙNG

## B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ THỰC THI PHÁP LUẬT BVQLNTD

### 1. Phát triển mạng lưới các cơ quan, tổ chức có liên quan về BVQLNTD

Tính đến nay, trên cả nước đã có 49 hội cấp tỉnh (mới nhất là Hội BVQLNTD tỉnh Nam Định được Đại hội thành lập vào ngày 11/11/2014) và 01 hội hoạt động liên tỉnh (VINASTAS). Trong số 50 Hội BVQLNTD trên cả nước có 17 hội đã được địa phương giao nhiệm vụ và cấp một phần kinh phí, thậm chí có 07 Hội (Bình Dương, Tiền Giang, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Đắk Lak, Cà Mau, Bến Tre) đã được công nhận là hội đặc thù, được cấp biên chế và kinh phí thường xuyên để hoạt động.

Trong năm 2014, Cục QLCT đã phối hợp với Sở Công Thương và các Hội BVQLNTD tổ chức trên 30 hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, hướng dẫn về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong đó có những sự kiện lớn như hội nghị tổng kết hoặc các

hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng thế giới 15/3.

Nhằm tăng cường mối quan hệ giữa các cơ quan thực thi, Cục đã chủ động xây dựng Danh bạ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam và bước đầu đã chia sẻ tới các Sở và Hội. Việc này giúp cho các Sở và Hội dễ dàng kết nối, phối hợp các hoạt động, hướng đến xây dựng một cộng đồng chung giữa các cơ quan thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Việt Nam.

### 2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật BVQLNTD

Năm 2014 là một năm thể hiện sự chủ động, tích cực của Cục QLCT trong các động hưởng ứng ngày 15/3. Trong bối cảnh rất hạn chế về nguồn kinh phí, Cục đã động viên 55/63 tỉnh/thành phố trên cả nước triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày 15/3, trong đó Cục đã trực tiếp phối hợp với 17 tỉnh/thành phố thực hiện các hoạt động tại địa phương trong đó có những hoạt động có tác động và hiệu quả rõ rệt như: Lễ truyền hình trực tiếp và tháng hàng động tại Hà Nội, đợt treo băng rôn, khẩu hiệu tại 07 tỉnh phía Bắc, các hội thảo/tọa đàm cấp khu vực...



Ngoài ra, Cục đã chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan trong và ngoài nước tổ chức 22 hội thảo/tọa đàm/khóa đào tạo về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước, trong đó có những hoạt động có quy mô lớn và tầm ảnh hưởng sâu rộng như: các hội thảo quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng phối hợp với KCA hoặc Microsoft, hội nghị tổng kết 03 năm thực thi luật tại Hà Nội và diễn đàn về giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi Luật tại Bà Rịa Vũng Tàu... Với sự đổi mới cả về nội dung và hình thức, các hội thảo/tọa đàm/khóa đào tạo/diễn đàn này đã thu hút được đông đảo các thành phần tham gia qua đó không chỉ cung cấp được nhiều thông tin hữu ích cho các chủ thể có liên quan mà còn góp phần nâng cao vai trò và hình ảnh của Cục QLCT.

Về công tác xây dựng tài liệu tuyên truyền pháp luật trong năm 2014, Cục đã xây dựng và hoàn thiện nội dung của 02 tài liệu là Tài liệu hỏi đáp pháp luật BVQLNTD (dạng sổ tay) và Danh bạ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam.



### 3. Tổng đài tư vấn hỗ trợ bảo vệ người tiêu dùng (Calling Center)



Trong năm 2014, Cục QLCT đã tiếp nhận và xử lý hơn 1000 yêu cầu tư vấn/khiếu nại của người tiêu dùng, trong đó 04 tháng đầu năm bình quân hơn 100 vụ mỗi tháng và 07 tháng tiếp theo là khoảng 50 vụ mỗi tháng. Tháng 12 năm 2014, Cục QLCT đã đưa vào vận hành Tổng đài hỗ trợ, tư vấn NTD 1800.6838. Đây là tổng đài tư vấn miễn phí cho người tiêu dùng về các vấn đề tiêu dùng và cách thức khiếu nại khi có tranh chấp. Điều này cũng là một nguyên nhân khiến cho số lượng vụ việc tăng lên khoảng 160 vụ.

Các yêu cầu tư vấn, khiếu nại của người tiêu dùng thông qua Tổng đài tập trung vào một số nhóm ngành hàng tiêu biểu như: Viễn thông, truyền hình, dịch vụ cáp quang và Internet; sản phẩm điện tử, điện tử, điện máy, phương tiện giao thông vận tải; bất động sản; an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo hành sản phẩm; thu hồi sản phẩm... trong đó, lĩnh vực viễn thông là lĩnh vực có số khiếu nại lớn nhất chiếm khoảng 50 % số vụ việc.



## 4. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BVQLNTD



### a. Hợp tác trong khối ASEAN

Năm 2014, cùng với các thành viên của ASEAN, Cục đã tham gia vào việc xây dựng các công cụ tuyên truyền về bảo vệ người tiêu dùng của ASEAN: cập nhật danh sách các hàng hóa thu hồi tại Việt Nam, xây dựng website bảo vệ người tiêu dùng của ASEAN, tờ rơi tuyên truyền...

Bên cạnh đó, cũng trong năm 2014, với vai trò nước chủ nhà, Cục đã phối hợp với Ban Thư ký ASEAN tổ chức thành công Hội nghị Bảo vệ người tiêu dùng ASEAN lần thứ nhất tại Hà Nội. Hội nghị góp phần nâng cao hình ảnh của VCA trong mắt bạn bè quốc tế.



### b. Hợp tác với ICPEN

Trong năm 2014, bên cạnh việc tham dự các Hội thảo do ICPEN tổ chức, Cục đã triển khai ngày SWEEP DAY (Ngày rà soát các hành vi vi phạm BVNTD trực tuyến) rà soát và tìm kiếm những website và các dạng tin nhắn điện tử khác trên Internet có nội dung quảng cáo sai lệch, nhầm lẫn, lừa dối người tiêu dùng.

### c. Hợp tác với Nhật Bản



Phía JICA đã chính thức phê duyệt Dự án hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực thực thi Luật và Chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Việt Nam (từ Quý IV năm 2014 - Quý III năm 2016), mục tiêu của Dự án bao gồm:

- ◆ Nâng lực thực thi pháp luật bảo vệ người tiêu dùng được nâng cao;
- ◆ Phối hợp hiệu quả của cơ quan bảo vệ người tiêu dùng từ Trung Ương (Cục QLCT) đến địa phương (các Sở Công Thương) và các tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ người tiêu dùng.

Dự án sẽ hỗ trợ Cục các cấu phần:

- ◆ Đào tạo và nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác BVNTD từ Trung ương tới địa phương.
- ◆ Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông qua việc đào tạo và hướng dẫn các tổ chức xã hội tham gia BVNTD, tư vấn xây dựng và vận hành Hiệp hội BVNTD.
- ◆ Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về Luật BVNTD cho cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng.
- ◆ Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng về quyền và nghĩa vụ của mình
- ◆ Chuyên gia thường trú của Dự án là cán bộ của Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng Nhật Bản (NCAC) sẽ hỗ trợ Cục để triển khai các hoạt động của Dự án.

### d. Hàn Quốc

Năm 2014, Cục QLCT và Cơ quan Bảo vệ người tiêu dùng Hàn Quốc (KCA) tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm:

- ◆ Chuyển giao những kinh nghiệm trong việc quản lý và xây dựng chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của Hàn Quốc cho Việt Nam, nhằm xây dựng một hệ thống và chính sách bảo vệ người tiêu dùng tiến bộ tại Việt Nam.
- ◆ Nâng cao hiểu biết và tạo niềm tin cho người tiêu dùng vào hệ thống pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Cũng trong khuôn khổ Hợp tác, Cục và KCA đã ký Biên bản hợp tác về bảo vệ người tiêu dùng với các doanh nghiệp Hàn Quốc đang kinh doanh tại Việt Nam. Hoạt động này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp Hàn Quốc đối với người tiêu dùng.



QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ

PHÒNG VỆ  
THƯƠNG MẠI

Phòng vệ thương mại là thuật ngữ dùng để chỉ 3 biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ áp dụng trong thương mại quốc tế đã được WTO thừa nhận và pháp điển hóa thông qua 3 Hiệp định. Đây là các công cụ bảo hộ lợi ích hợp pháp của một ngành sản xuất trong nước khi chịu thiệt hại từ hàng hóa nhập khẩu. Việt Nam đã ban hành 3 Pháp lệnh về các biện pháp phòng vệ thương mại cách đây 10 năm nhưng đến nay mới bước đầu thực thi với 2 vụ việc điều tra tự vệ và 1 vụ việc điều tra chống bán phá giá.

## A. THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

### 1. Khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với hàng nhập khẩu vào Việt Nam

#### 1.1. Vụ việc điều tra chống bán phá giá một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu vào Việt Nam

#### HỘP 07

Vụ việc điều tra chống bán phá giá một hàng thép không gỉ cán nguội có nguồn gốc từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và Đài Loan nhập khẩu vào Việt Nam (Vụ việc 13-KN-BPG-01)

##### a) Thông tin chung

Ngày 06 tháng 5 năm 2013, Cục QLCT nhận được Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), Cộng hòa Indonesia (Indonesia), Malaysia và Lãnh thổ Đài Loan (Đài Loan).

Sau khi nhận được Hồ sơ yêu cầu của Nguyên đơn, theo quy định tại Điều 19 Nghị định 90/2005/NĐ-CP, Cơ quan điều tra (Cục QLCT) đã tiến hành thẩm định hồ sơ. Qua quá trình thẩm định cho thấy Hồ sơ yêu cầu của Nguyên đơn là đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật, do đó, Cơ quan điều

tra đã đề xuất Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định tiến hành điều tra đối với vụ việc này.

#### **b) Diễn biến vụ việc**

Ngày 02 tháng 7 năm 2013, Bộ Công Thương ban hành quyết định 4460/QĐ-BCT khởi xướng điều tra chống bán phá giá mặt hàng thép không gỉ cán nguội nhập khẩu vào Việt Nam từ Trung Quốc, Malaysia, Indonesia và Đài Loan. Sản phẩm bị điều tra gồm các sản phẩm có mã HS sau: 7219.32.00; 7219.33.00; 7219.34.00; 7219.35.00; 7219.90.00; 7220.20.10; 7220.20.90; 7220.90.10 và 7220.90.90.

Ngày 02 tháng 12 năm 2013, Cục QLCT công bố kết luận điều tra sơ bộ đối với vụ việc. Ngày 25 tháng 12 năm 2013, Bộ Công Thương ban hành quyết định 9990/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời. Mức thuế chống bán phá giá tạm thời đối với các doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu Trung Quốc là từ 6,45% - 6,99%, Indonesia là 12,03%, Malaysia 14,38% và Đài Loan từ 13,23% - 30,73%. Thuế chống bán phá giá tạm thời có hiệu lực áp dụng từ ngày 24 tháng 01 năm 2014 với thời hạn áp dụng là 120 ngày.

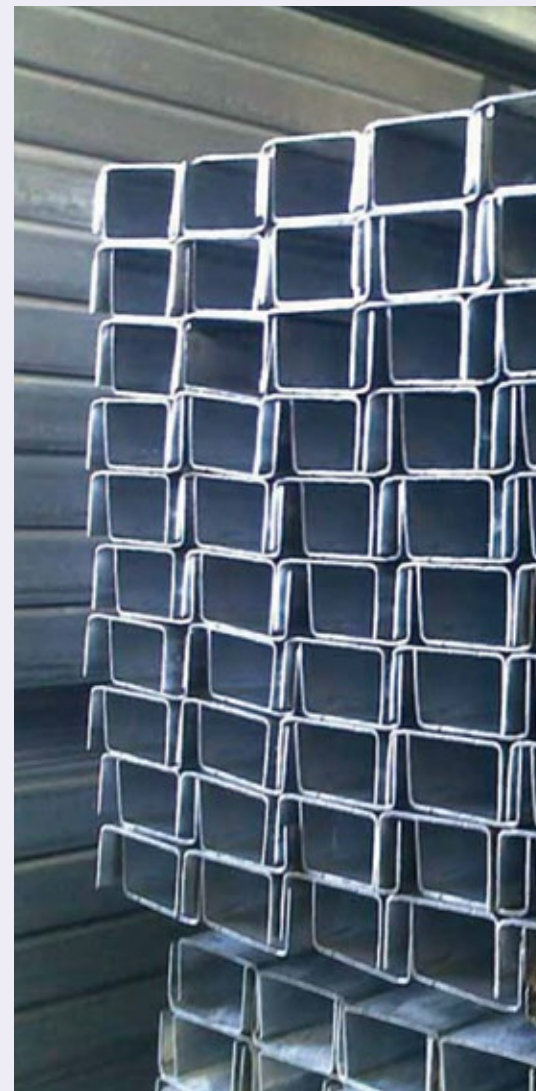
Ngày 06 tháng 6 năm 2014, Cục QLCT đã tổ chức phiên tham vấn công khai với đại diện của các bên liên quan (nhà sản xuất trong nước, nhà nhập khẩu, nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài và các bên liên quan khác) nhằm tạo cơ hội cho các bên liên quan được trình bày quan điểm về vụ việc trước khi Cục đưa ra kết luận cuối cùng.

#### **c) Kết luận cuối cùng**

Ngày 01 tháng 8 năm 2014, Cục QLCT công bố kết luận điều tra cuối cùng đối với vụ việc.

Căn cứ vào Báo cáo cuối cùng do Cục QLCT đệ trình, ngày 13 tháng 8 năm 2014 Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá đã họp và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vụ việc theo quy định tại Điều 39 Nghị định 90/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam. Kết quả biểu quyết, 100% thành viên Hội đồng xử lý vụ việc đã nhất trí về các nội dung: (i) có tình trạng bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam; (ii) có tình trạng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể; và (iii) có mối quan hệ nhân quả giữa việc bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam với thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Ngày 05 tháng 9 năm 2014, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 7896/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép không gỉ cán nguội, theo đó, mức thuế chống bán phá giá đối với các doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu Trung Quốc là từ 4,20% - 6,87%; Indonesia là 3,41%; Malaysia 12,36% và Đài Loan từ 13,79% - 37,29%. Việc áp thuế CBPG sẽ có hiệu lực trong thời gian 5 năm với mức thuế có thể thay đổi trên cơ sở kết quả rà soát hàng năm.





## 1.2. Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ mặt hàng dầu thực vật tinh luyện nhập khẩu vào Việt Nam

### HỘP 08

Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ mặt hàng dầu thực vật tinh luyện nhập khẩu vào Việt Nam

Tháng 8 năm 2013, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 5987/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng dầu thực vật tinh luyện, có mã HS 1507.90.90; 1511.90.91; 1511.90.92 và 1511.90.99, nhập khẩu vào Việt Nam (mã vụ việc 12-KN-TVE-01). Theo đó, mức thuế tự vệ chính thức được áp dụng trong năm đầu tiên là 5% từ 07/5/2013 - 06/5/2014.

Sau một năm thuế tự vệ có hiệu lực, thuế tự vệ áp dụng trong năm thứ hai giảm xuống mức 4% theo quy định và thời gian có hiệu lực từ 07/5/2014 - 06/5/2015. Do đó, Cục QLCT đã gửi thông báo đến các Bộ, ngành, đơn vị liên quan để các đơn vị được biết và thực hiện.



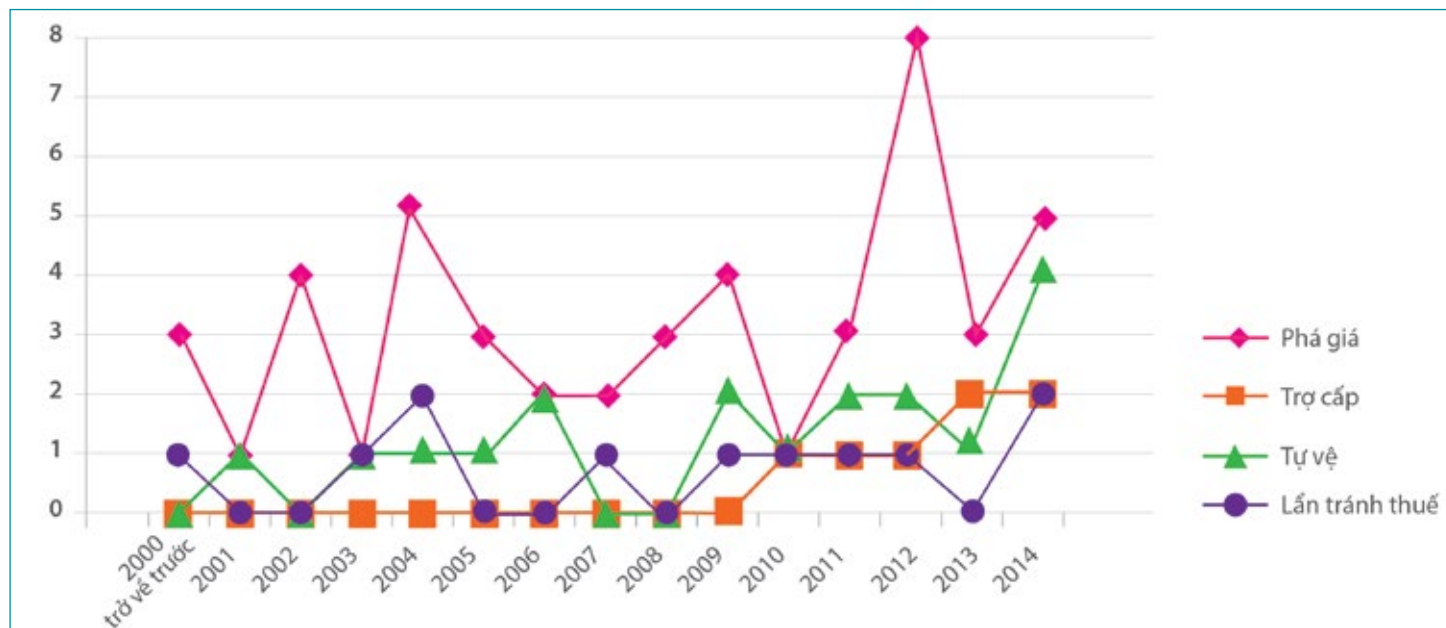
## 2. Kháng kiện các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài với hàng hóa xuất khẩu có liên quan tới Việt Nam

Trong năm 2014, Cục đã tiến hành xử lý 13 vụ việc mới về phòng vệ thương mại: gồm 05 vụ việc về điều tra chống bán phá giá, 02 vụ việc về điều tra chống trợ cấp; 02 vụ việc điều tra chống lẫn tránh thuế chống bán phá giá và 04 vụ việc về điều tra áp dụng biện pháp tự vệ; và tiếp tục theo dõi, xử lý một số các vụ việc phòng vệ thương mại đã điều tra từ trước.

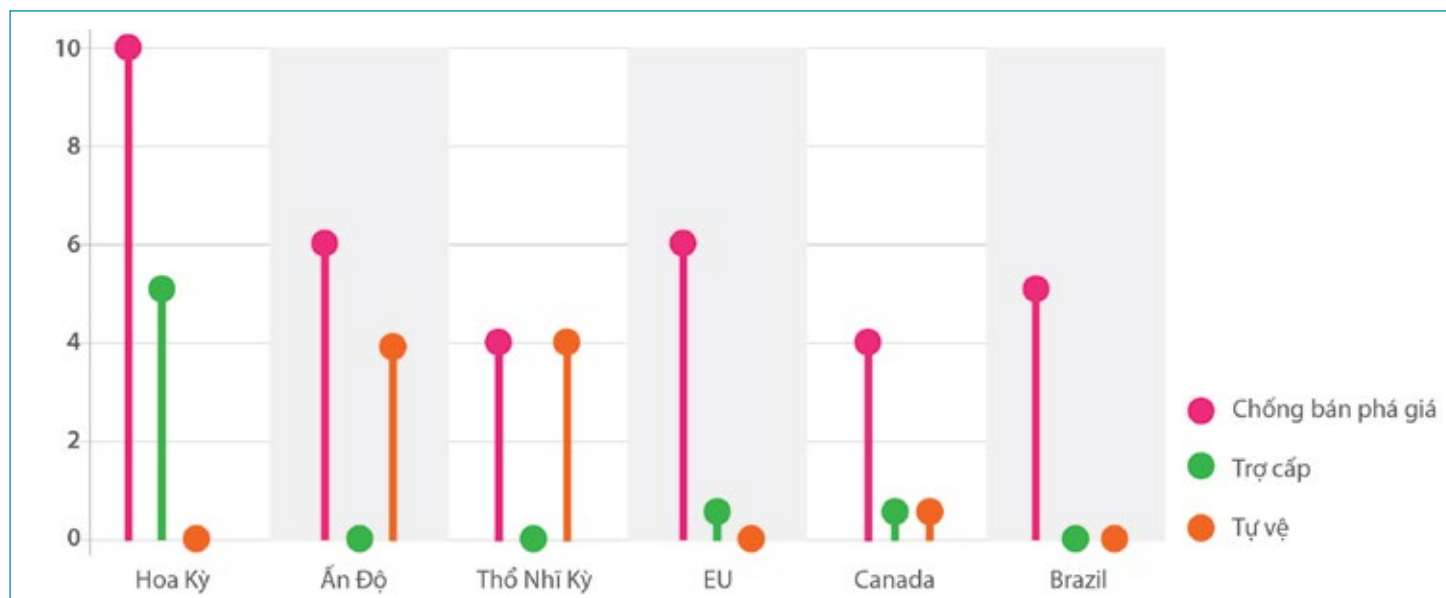




**Bảng 6: Số liệu các vụ điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam (theo năm)**



**Bảng 7: Số liệu các vụ điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam (theo thị trường)**



Một số các vụ việc tiêu biểu trong năm 2014:

## 2.1. Vụ việc Ủy ban Châu Âu (EC) điều tra chống trợ cấp với Sợi PSF

### HỘP 09

#### Vụ việc Ủy ban Châu Âu (EC) điều tra chống trợ cấp với Sợi PSF

Ngày 19 tháng 12 năm 2013, Ủy ban châu Âu (EC) đã ra thông báo quyết định khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm sợi PSF nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam.

Ngày 16 tháng 12 năm 2014, EC đã ra quyết định cuối cùng chấm dứt vụ việc điều tra, do biên độ trợ cấp của Việt Nam dưới mức tối thiểu (de minimis <2%).

Việc EC kết luận rằng biên độ trợ cấp của Việt Nam là không đáng kể và chấm dứt vụ việc điều tra là **kết quả tích cực và thành công** đối với Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam, phản ánh nỗ lực, sự hợp tác đầy đủ và thiện chí của các cơ quan Chính phủ Việt Nam và doanh nghiệp trong gần 01 năm tham gia kháng kiện bao gồm việc trả lời các bản câu hỏi điều tra, chuẩn bị các tài liệu chứng minh và tham gia quá trình thẩm tra của EC tại Việt Nam. Đồng thời, do đây là **vụ kiện chống trợ cấp đầu tiên của EC đối với Việt Nam**, kết quả cuối cùng nêu trên đặc biệt có ý nghĩa, tạo tiền lệ tích cực cho Việt Nam trong các vụ việc tương lai.



### HỘP 10

#### Vụ việc Ấn Độ chấm dứt điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với sợi đàn hồi thô

Ngày 28/2/2014, Ấn Độ đã khởi xướng điều tra vụ việc trên.

Thị trường Ấn Độ là thị trường lớn của doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu mặt hàng nói trên của Việt Nam. Trong vụ việc này, Việt Nam là quốc gia bị ảnh hưởng nhất với lượng, trị giá xuất khẩu mặt hàng nói trên sang Ấn Độ khoảng 22 đến 29 triệu USD trong giai đoạn 2012-2013.

Ngày 29/9/2014, Ấn Độ đã ra kết luận cuối cùng của vụ việc, theo đó, Ấn Độ không áp thuế tự vệ và quyết định chấm dứt điều tra do không chứng minh được các yếu tố để áp thuế tự vệ.

Việc Ấn Độ chấm dứt vụ việc điều tra là kết quả tích cực và thành công trong công tác kháng kiện của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả nêu trên cũng cho thấy sự hỗ trợ kịp thời, sát sao của Chính phủ đối với doanh nghiệp và sự tích cực, chủ động và trách nhiệm xã hội trong việc nỗ lực hợp tác, thuê luật sư tư vấn, tham gia kháng kiện của doanh nghiệp Việt Nam.



## 2.3. Vụ việc Hoa Kỳ rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 8 với tôm xuất khẩu của Việt Nam

### HỘP 11

Vụ việc Hoa Kỳ rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 8 với tôm xuất khẩu của Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2014, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ra Quyết định sơ bộ về mức thuế chống bán phá giá tôm nước ấm đông lạnh Việt Nam nhập khẩu vào Hoa Kỳ giai đoạn từ ngày 01/02/2012 đến 31/01/2013 (giai đoạn rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 8 – POR8).

Theo quyết định trên, DOC xác định mức thuế tạm thời đối với 02 bị đơn bắt buộc lần lượt là 4.98% và 9.75%; mức thuế tạm thời cho các bị đơn tự nguyện dựa trên mức trung bình của thuế suất cho các bị đơn bắt buộc là 6.37% và mức thuế suất toàn quốc vẫn giữ nguyên là 25.76%.

Ngày 24 tháng 9 năm 2014, DOC đã ra quyết định cuối cùng POR8, với mức thuế giữ nguyên như mức thuế sơ bộ. Mức thuế suất này tương đối cao so với các đợt POR trước đó, do DOC áp dụng phương pháp định giá phân biệt và thay đổi phương pháp lựa chọn bị đơn.



## 2.4. Vụ việc Hoa Kỳ rà soát hành chính lần thứ 10 đối với cá tra-basa xuất khẩu của Việt Nam

### HỘP 12

Vụ việc Hoa Kỳ rà soát hành chính lần thứ 10 đối với cá tra-basa xuất khẩu của Việt Nam

Ngày 02 tháng 7 năm 2014, DOC đã ra Quyết định sơ bộ đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 10 (POR10) cho giai đoạn từ ngày 01/8/2012 đến 31/7/2013 đối với sản phẩm cá tra, basa nhập khẩu từ Việt Nam.

Trong kết luận sơ bộ, DOC tiếp tục sử dụng Indonesia làm nước thay thế để tính toán biên độ phá giá (như trong kết quả sơ bộ và cuối cùng của POR9) và xác định mức thuế tạm thời đối với: 02 doanh nghiệp bị đơn bắt buộc là \$0.58 và \$2.39/kg; các doanh nghiệp bị đơn tự nguyện là \$0.58/kg; và mức thuế suất toàn quốc là \$2.39/kg





## 2.5. Vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống trợ cấp/chống bán phá giá với đỉnh thép nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam

### HỘP 13

Vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống trợ cấp/chống bán phá giá với đỉnh thép nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam

Ngày 18 tháng 6 năm 2014, DOC đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với đỉnh thép nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam. Đây là vụ việc điều tra trợ cấp thứ năm của các doanh nghiệp Hoa Kỳ nhằm vào các sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam kể từ năm 2009 (sau túi nhựa PE; ống thép hàn các-bon và mắc áo thép); và là vụ kiện kép AD và CVD thứ 04 đối với Việt Nam.

Ngày 28 tháng 10 năm 2014, DOC đã ra quyết định sơ bộ về trợ cấp, theo đó mức thuế áp dụng cho 02 bị đơn bắt buộc của Việt lần lượt là 0,17% (de minimis) và 8,35%; thuế suất toàn quốc là 8,35%.

Dự kiến, tháng 1 năm 2015, DOC sẽ tiến hành thẩm tra tại chỗ doanh nghiệp và Chính phủ; tháng 3 năm 2015, DOC sẽ ra kết luận cuối cùng về trợ cấp.



## 2.6. Vụ việc Canada điều tra chống trợ cấp/chống bán phá giá với ống thép dẫn dầu nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam

### HỘP 14

Vụ việc Canada điều tra chống trợ cấp/chống bán phá giá với ống thép dẫn dầu nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam

Ngày 21/7/2014, Canada đã khởi xướng điều tra vụ việc trên. Đây là vụ kiện kép AD/CVD thứ 02 trong năm 2014, và là vụ kiện chống trợ cấp đầu tiên của Canada đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Ngày 03 tháng 12 năm 2014, Canada đã ban hành quyết định sơ bộ, theo đó mức thuế trợ cấp áp dụng cho Việt Nam là 19%, thuế chống bán phá giá là 53%.

Hiện, vụ việc đang trong giai đoạn trả lời bản câu hỏi bổ sung. Dự kiến, tháng 01 năm 2015, Canada sẽ ra quyết định cuối cùng.



## B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

### 1. Các hoạt động hỗ trợ công tác khởi kiện

Trên cơ sở thông tin nhận được, Cục QLCT tiến hành nghiên cứu một số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam. Tại các buổi làm việc, Cục đã giới thiệu về quy trình, thủ tục và các dấu hiệu của từng biện pháp phòng vệ thương mại để doanh nghiệp có thể định hướng và xác định sử dụng công cụ phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Cục tiếp tục theo dõi các thông tin, diễn biến về tình hình nhập khẩu các sản phẩm này trong thời gian tới nhằm đưa ra những thông tin cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Trong năm 2014, Cục đã có công văn báo cáo Lãnh đạo Bộ về việc kiện toàn Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Bộ Công Thương đã ban hành các quyết định về phê duyệt danh sách thành viên Hội đồng; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng và quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng xử lý.

Trên cơ sở các vướng mắc của doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất xuất khẩu trong quá trình nộp thuế, ân hạn thuế, hoàn thuế khi áp dụng thuế tự vệ và thuế chống bán phá giá tạm thời, Cục đã tổ chức buổi làm việc giữa Bộ Công Thương với Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan về các vấn đề xử lý thuế, theo đó, các loại thuế phòng vệ thương mại được coi là một loại thuế nhập khẩu và được áp dụng như Luật Thuế Xuất nhập khẩu 2005.



## 2. Các hoạt động hỗ trợ công tác kháng kiện



Liên quan đến xử lý các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp PVTM với hàng hóa xuất khẩu có liên quan tới Việt Nam, Cục QLCT đã chủ động, chủ trì, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bên liên quan để tiến hành xử lý các vụ việc nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho các doanh nghiệp liên quan của Việt Nam, như:

- ◆ Xây dựng bản bình luận của Chính phủ Việt Nam/Công hàm gửi cơ quan điều tra nước sở tại nêu những quan ngại, quan điểm không đồng tình và phân tích về vụ việc;
- ◆ Đăng tin về vụ việc trên website của Bộ và của Cục để thông báo vụ việc cho hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng bị điều tra của Việt Nam; làm việc trực tiếp với hiệp hội, doanh nghiệp liên quan để trao đổi thông tin và hỗ trợ trong việc tham vấn cho doanh nghiệp kháng kiện vụ việc một cách hiệu quả;
- ◆ Phối hợp với Tổng cục Hải quan thu thập số liệu xuất khẩu mặt hàng bị điều tra và tiến hành đánh giá, phân tích thông tin;
- ◆ Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch ứng phó với vụ

kiện; tham vấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ của nước điều tra đến hiệp hội, các doanh nghiệp liên quan;

- ◆ Chủ trì, phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại thị trường nước sở tại, các Bộ ngành, đơn vị liên quan và luật sư tư vấn (nếu có) theo dõi, thu thập thông tin đối với vụ việc;
- ◆ Tổ chức các buổi hướng dẫn doanh nghiệp, các Bộ ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin và soạn thảo, hoàn chỉnh các Bản trả lời câu hỏi điều tra của cơ quan điều tra nước sở tại (đối với các vụ việc điều tra chống trợ cấp mà Chính phủ là một bên của vụ kiện); đồng thời khuyến nghị các doanh nghiệp liên quan cần cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan điều tra để đạt được kết quả tốt nhất.



### 3. Công tác mở rộng và phát triển hệ thống cảnh báo sớm

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác cảnh báo sớm các vụ kiện chống bán phá giá, Cục đã tiến hành nâng cấp hệ thống mở rộng phạm vi cảnh báo từ 05 thị trường và 10 ngành hàng lên thành 08 thị trường và 12 ngành hàng xuất khẩu chủ lực bao gồm: thủy sản, chất dẻo, cao su, giấy, dệt may, da giày, thiết bị điện, máy móc phụ tùng, linh kiện điện tử, đồ nội thất, đo lường, các sản phẩm thép và kim loại tại 08 thị trường xuất khẩu trọng điểm là Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Australia, Canada, Hàn Quốc, Ấn Độ và Brazil.

Nhằm nâng cao tính chính xác của các thông tin cảnh báo sớm các vụ kiện chống bán phá giá, trong năm 2014, Cục QLCT đã tập trung tiến hành rà soát lại quy trình, công thức tính toán, phân tích số liệu trong việc đưa ra các thông tin cảnh báo, hoàn thiện quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của các thành viên Nhóm cảnh báo sớm. Bên cạnh đó, giao diện của hệ thống cũng được cải tiến để phù hợp hơn với nhu cầu tìm kiếm thông tin và sử dụng công cụ dự báo của người sử dụng.



#### 4. Đàm phán các Hiệp định Thương mại tự do (FTAs) liên quan tới lĩnh vực phòng vệ thương mại

Năm 2014 có thể nói là một năm thành công trong việc đàm phán các Hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương của Việt Nam liên quan tới lĩnh vực phòng vệ thương mại. Với chức năng và nhiệm vụ được giao, năm 2014, Cục QLCT đã kết thúc đàm phán nội dung phòng vệ thương mại trong 02 Hiệp định đã được ký kết là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Hải quan Nga, Belarus và Kazakhstan và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc. Bên cạnh đó, Cục cũng tham gia xây dựng nội dung thuộc lĩnh vực PVTM trong Báo cáo nghiên cứu khả năng đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Ix-ra-en có thể sẽ sớm khởi động đàm phán trong tương lai.



## C. CÔNG TÁC GIẢI TRÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG



### 1. Với Hoa Kỳ

Cục QLCT đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan tổ chức 2 Phiên họp trong năm 2014 của Nhóm công tác song phương Việt Nam – Hoa Kỳ về kinh tế thị trường và phòng vệ thương mại: (1) phiên 05 (tháng 01/2014) và (2) phiên 6 (tháng 10/2014).

Tại các buổi làm việc, phía Việt Nam đã chuẩn bị các bài trình bày cập nhật khuôn khổ pháp lý về chính sách, pháp luật và thực tiễn thực thi, những đổi mới trong chính sách pháp luật của Việt Nam về các vấn đề liên quan đến các tiêu chí được quy định trong pháp luật Việt Nam về quy chế kinh tế thị trường và trả lời các câu hỏi về các vấn đề mà phía Hoa Kỳ quan tâm.

### 2. Với EU

Cục đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan tổ chức Phiên họp lần thứ 06 của Nhóm công tác song phương Việt Nam – EU về kinh tế thị trường và phòng vệ thương mại diễn ra vào tháng 06 năm 2014. Sau phiên họp, Cục đã phối hợp với các Bộ/ngành trả lời bản câu hỏi bổ sung và cập nhật bản giải trình gửi EC.

Trước đó, đầu tháng 3/2014, Cục đã cập nhật và tổng hợp Bản giải trình KTTT Việt Nam theo các tiêu chí của EU để gửi cho phía EU nghiên cứu chuẩn bị cho phiên làm việc tiếp theo tại Việt Nam.

Tính đến hết năm 2014, đã có 56 nước công nhận nền KTTT của Việt Nam.

## D. CÁC CÔNG VIỆC CÓ LIÊN QUAN TỚI WTO

### 1. Vụ việc giải quyết tranh chấp Tôm tại WTO

Ngày 17/12/2012, Việt Nam đã gửi tới Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (DSB) yêu cầu thành lập Ban Hội thẩm cho vụ việc WTO2 (DS429).

Ngày 17/11/2014, DSB đã ban hành Báo cáo cuối cùng của Ban Hội thẩm về các kết luận chính thức trong vụ việc. Theo đó, trong số 11 khiếu kiện của Việt Nam, Ban Hội thẩm đã chấp nhận và ủng hộ 07 khiếu kiện của Việt Nam, thuộc 4 nhóm vấn đề chính: phương pháp zeroing, thuế suất toàn quốc, quyết định của cuộc rà soát cuối kỳ, dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá cho một số doanh nghiệp Việt Nam.

Mặc dù kết luận của Ban Hội thẩm được đánh giá đã đem lại một số kết quả tích cực cho Việt Nam, nhưng trong số các vấn đề mà Ban Hội thẩm chưa ủng hộ Việt Nam, có những vấn đề có ý nghĩa quan trọng liên quan đến việc Hoa Kỳ thực thi phán quyết của Ban Hội thẩm một cách có hệ thống.

Việt Nam đã quyết định tiếp tục kháng cáo một số nội dung liên quan đến Báo cáo cuối cùng của Ban Hội thẩm lên Cơ quan Phúc thẩm.





## 2. Tham gia một số vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO với tư cách là bên thứ ba

Để học hỏi kinh nghiệm và thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho việc xử lý các công việc có liên quan của Việt Nam, trong năm nay, Cục đã chủ động phối hợp với Phái đoàn Việt Nam tại Geneva đăng ký tham gia bên thứ ba trong 3 vụ việc PVTM:

- ♦ Vụ việc DS464: Hàn Quốc khiếu kiện Hoa Kỳ liên quan đến phương pháp phá giá mục tiêu (đã thành lập Panel).
- ♦ Vụ việc DS471: Trung Quốc khiếu kiện Hoa Kỳ liên quan đến phương pháp phá giá mục tiêu (đã thành lập Panel).
- ♦ Vụ việc DS474: Nga khiếu kiện EU về các phương pháp điều chỉnh chi phí và chống bán phá giá.



## 3. Phiên họp các Ủy ban: Chống bán phá giá, Chống trợ cấp, Tự vệ của WTO tại Geneva

Cục QLCT đã chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tham dự 2 phiên họp các Ủy ban: Chống bán phá giá, Chống trợ cấp, Tự vệ tại WTO vào tháng 4 và tháng 10 năm 2014. Cục đã tận dụng diễn đàn đa phương này để nêu quan điểm, quan ngại về một số vụ việc liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam nhằm bảo vệ lợi ích cho các doanh nghiệp Việt Nam.





## E. ĐÀO TẠO, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT PVTM

Trong năm 2014, Cục QLCT đã hợp tác với cơ quan phát triển quốc tế Úc (Ausaid) và Dự án Hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của Châu Âu (EU-Mutrap) để thực thi hoạt động nhằm mục tiêu tăng cường thực thi chính sách cạnh tranh và biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam phù hợp với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, nhằm thúc đẩy môi trường cạnh tranh của các ngành kinh tế và bảo đảm thương mại quốc tế lành mạnh

Phối hợp với các cơ quan Bộ, ngành trong nước (Trường Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ Công Thương TW...), và tổ chức nước ngoài) tiến hành tổ chức các buổi trình bày chuyên đề về quy định pháp luật phòng vệ thương mại, các quy trình, thủ tục của vụ việc điều tra của một số quốc gia (phối hợp với Bộ Thương mại Hoa Kỳ tổ chức hội thảo tháng 10/2014 về pháp luật chống trợ cấp của Hoa Kỳ trong khuôn khổ hoạt động của Nhóm công tác KTTT, PVTM Việt Nam- Hoa Kỳ); về vấn đề Kinh tế thị trường (tại Đồng Nai tháng 11)...

Nhằm nâng cao năng lực điều tra, Cục QLCT đã phối hợp với Trung tâm khoa học và bồi dưỡng cán bộ (Kiểm toán nhà nước) tổ chức Khóa đào tạo kỹ năng cơ bản về tài chính phục vụ cho điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ.

Bên cạnh đó, Cục đã tổ chức một số buổi Hội thảo về ứng phó và sử dụng hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm cung cấp các thông tin về quy trình, thủ tục khởi xướng điều tra vụ việc phòng vệ

thương mại cho một số Hiệp hội, doanh nghiệp và các trường đại học, viện nghiên cứu; khóa đào tạo cho cán bộ của Cục và một số cơ quan liên quan về vấn đề phân tích, thu thập số liệu, đánh giá các chỉ số liên quan đến thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.





## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC

Ngoài hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao phó, tập thể cán bộ Cục còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện để góp phần nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện thể dục thể thao.

### A. CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA

Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng đã trở thành hoạt động thường xuyên của Cục QLCT. Nhân dịp Tết thiếu Nhi 1-6, Đoàn TN Cục đã tổ chức Ngày hội Thể thao của VCA cho các cháu nhỏ là con em cán bộ trong Cục. Hoạt động này đã góp phần tăng cường giao lưu lành mạnh và nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, công chức viên chức của Cục.

Phát huy tinh thần tương thân tương ái, Quỹ từ thiện Cục QLCT đã giúp đỡ và trợ các cháu nhỏ ở vùng cao qua hai chương trình từ thiện “Áo ấm cho em - Hà Giang 2014” và “Mùa đông yêu thương - Hòa Bình 2014”.





## B. CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ THAO

Các hoạt động giao hữu bóng đá và tennis vẫn được Đoàn TN Cục duy trì và đẩy mạnh trong năm 2014. Với phương châm “Khỏe để học tập và công tác tốt” Cục QLCT luôn quan tâm và tạo điều kiện cho các cán bộ phát động và tham gia những chương trình giao lưu thể thao trong Cục, trong Bộ và các cơ quan tổ chức khác.









**ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ**

**MỤC TIÊU ĐỊNH  
HƯỚNG CÔNG TÁC  
NĂM 2015**

## **A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2014**

### **1. Về cạnh tranh**

#### **1.1. Những kết quả tích cực**

Cũng giống như những năm trước đây, trong năm 2014, số lượng các vụ việc hạn chế cạnh tranh được xem xét, điều tra giữ ở mức ổn định. Hàng năm, ngoài các vụ việc được tiến hành điều tra theo thủ tục tố tụng cạnh tranh, Cục QLCT tiến hành điều tra tiền tố tụng đối khoảng 10 đến 12 vụ việc. Điều này cho thấy công tác thực thi các quy định kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh đang ngày càng đạt hiệu quả. Đặc biệt, trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế và các quy định của pháp luật còn nhiều bất cập, Cục QLCT vẫn đang tích cực theo dõi, giám sát các hoạt động

cạnh tranh trên thị trường để có những biện pháp xử lý và can thiệp kịp thời trong trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh xảy ra trên thị trường.

Ngoài ra, thông qua các vụ việc đã được Cục QLCT xem xét, điều tra đã góp phần nâng cao nhận thức và sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan, chính quyền địa phương cũng như toàn xã hội đối với Luật Cạnh tranh hiện hành. Thông qua quá trình giải quyết trong các sự việc đã giúp cho các doanh nghiệp, cá nhân, các cơ quan nhà nước và tổ chức liên quan có ý thức tuân thủ Luật Cạnh tranh



tốt hơn. Đặc biệt, nhiều doanh nghiệp đã chủ động liên hệ với Cục QLCT để được hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan đến cạnh tranh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, một số cơ quan nhà nước cũng đề xuất hợp tác toàn diện, tham vấn thường xuyên với Cục QLCT để đảm bảo cạnh tranh bình đẳng trên thị trường. Mỗi quan hệ hợp tác nêu trên nếu tiếp tục được duy trì trong thời gian tới sẽ là một động lực mạnh mẽ giúp nâng cao hiệu quả thực thi Luật Cạnh tranh.

Hơn nữa trong năm 2014, việc ban hành 02 nghị định và 01 Thông tư (Nghị định 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Thông tư 24/2014/TT-BCT về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định số 71/2014/NĐ-CP về xử lý vi phạm trong lĩnh vực cạnh tranh) đã hỗ trợ Cục rất nhiều trong công tác hoàn thiện hành lang pháp lý để quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và tiến hành xử phạt hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.

### 1.2. Những hạn chế

Trong quá trình thực thi các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra Cục QLCT đã đạt được những kết quả thành công nhất định, tuy nhiên cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức xuất phát từ những bất cập tồn tại chủ quan và khách quan:

◆ Thứ nhất, xét trong tổng thể bối cảnh nền kinh tế Việt Nam, số lượng các vụ việc đã được điều tra và xử lý còn chưa nhiều. Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng chủ yếu là do một số quy định của Luật Cạnh tranh hiện hành còn nhiều vướng mắc, bất cập gây khó khăn cho quá trình thực thi. Luật Cạnh tranh lần đầu tiên được ban hành vì vậy không thể tránh khỏi những hạn chế. Xuất phát từ thực tế đó, Cục QLCT nhận định, trong thời gian tới yêu cầu cấp thiết là từng bước rà soát để có những sửa đổi và bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là xác định một cách tiếp cận và thực thi phù hợp.

◆ Thứ hai, trong quá trình thực thi, Cục QLCT cũng đang phải đối mặt với nhiều trở ngại xuất phát từ việc hợp tác chưa thật tích cực và đầy đủ từ phía doanh nghiệp trong quá trình điều tra, thậm chí có trường hợp doanh nghiệp từ chối hợp tác, từ chối cung cấp thông tin phục vụ điều tra. Điều này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả điều tra cũng như hạn chế khả năng điều tra, kết thúc vụ việc một cách nhanh chóng.



## 2. Về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng



### 2.1. Những kết quả tích cực

Năm 2014, công tác quản lý nhà nước về BVQLNTD đã đạt được một số kết quả khả quan, cụ thể:

- ◇ Pháp luật BVQLNTD đã từng bước đi vào cuộc sống, nhận thức về bảo vệ NTD ngày càng được nâng cao.
- ◇ Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ NTD từ Trung ương tới địa phương đã được quan tâm và dẫn hướng đến sự chuyên nghiệp, hiệu quả.
- ◇ Các tổ chức xã hội tham gia công tác bảo vệ NTD đã dần hình thành tới tận các cơ sở, mở rộng hoạt động và bắt đầu có tiếng nói trong cộng đồng. Hoạt động của các Hội đã phong phú hơn, biết tranh thủ sự hỗ trợ không chỉ cơ quan quản lý nhà nước mà còn của các cá nhân tổ chức kinh doanh để triển khai hoạt động bảo vệ NTD.
- ◇ Các cá nhân, tổ chức kinh doanh đã có ý thức tuân thủ pháp luật nhiều doanh nghiệp chủ động thu hồi hàng hóa có khuyết tật, chủ động đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung với cơ quan quản lý nhà nước.
- ◇ Công tác bảo vệ người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường đang được xã hội hóa theo yêu cầu của thực tiễn.

### 2.2. Những hạn chế

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về BVQLNTD năm 2014 vẫn còn một số điểm hạn chế như sau:

- ◇ Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa thực sự phong phú, nội dung chưa chuyên sâu.
- ◇ Chưa triển khai tập huấn pháp luật BVQLNTD cho các đối tượng là doanh nghiệp với những ngành hàng chuyên sâu có tác động lớn đến người tiêu dùng.
- ◇ Hoạt động của các Hội BVQLNTD địa phương chưa được hỗ trợ đúng mức.
- ◇ Một số vấn đề đã được luật hóa nhưng chưa có hướng dẫn triển khai cụ thể.
- ◇ Công tác phối hợp, gắn kết về bảo vệ người tiêu dùng giữa các cơ quan ở trung ương và địa phương cũng như giữa các địa phương còn hạn chế.





### 3. Về công tác phòng vệ thương mại

#### 3.1. Những kết quả tích cực

Dưới sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo cấp trên, sự phối hợp chặt chẽ, đầy đủ của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan và với những cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ Cục QLCT, trong năm 2014, Cục đã đạt được kết quả tích cực trong công tác PVTM cả về mặt kháng kiện và khởi kiện như sau:

Về công tác kháng kiện, Việt Nam đã kháng kiện thành công một số vụ việc với kết quả cuối cùng tương đối tốt, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Cụ thể: Ấn Độ và Thái Lan đã loại Việt Nam ra khỏi danh sách các nước bị áp thuế trong vụ việc điều tra tự vệ với sợi đàn hồi thô và thép tấm không hợp kim; EC chấm dứt điều tra và không áp thuế chống trợ cấp với sợi PSF nhập khẩu từ Việt Nam.

Về công tác khởi kiện, năm 2014, Việt Nam đã tiến hành thành công vụ việc điều tra và ra quyết định áp thuế chống bán phá giá đầu tiên với sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam. Đây được đánh giá là một bước tiến mới quan trọng trong công tác thực thi pháp luật PVTM ở Việt Nam, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư trong nước trước sự cạnh tranh không lành mạnh của hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài.

#### 3.2. Những hạn chế

Tuy đã đạt được những thành công nhất định, song bên cạnh đó, Cục cũng gặp không ít khó khăn trong việc thực hiện các công tác PVTM, như:

- ◇ Các doanh nghiệp xuất khẩu và các hiệp hội ngành hàng chưa có nhận thức, hiểu biết đầy đủ về các quy định pháp luật nói chung và trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nói riêng, do đó chưa nắm bắt và chủ động trong việc đối phó, cũng như sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại một cách tích cực nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam hầu hết là doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, do đó các doanh nghiệp này còn gặp rất nhiều hạn chế về nguồn lực và kinh phí khi tham gia vào các vụ việc PVTM, dẫn tới kết quả cuối cùng thường không cao.
- ◇ Hiểu biết trong lĩnh vực phòng vệ thương mại của các cơ quan quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế dẫn đến việc đưa ra những chính sách vi phạm các Hiệp định WTO, gây ra các vụ kiện liên quan đến trợ cấp đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Cục QLCT sẽ tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, và nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý đối với doanh nghiệp liên quan tới lĩnh vực PVTM.
- ◇ Đội ngũ cán bộ về lĩnh vực phòng vệ thương mại của Việt Nam tuy đã có sự trưởng thành nhưng vẫn còn chưa đáp ứng hiệu quả những đòi hỏi thực tiễn công tác phòng vệ thương mại của Việt Nam.



## B. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2015

### 1. Bối cảnh, yêu cầu



Năm 2015, cán bộ công chức đã có nhiều kinh nghiệm hơn, cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ hơn, đặc biệt là hệ thống công nghệ thông tin của Cục. Công cụ pháp lý đã được hoàn thiện hơn. Trong quản lý cạnh tranh đã có đủ văn bản quy phạm pháp luật để quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, đủ tư cách và chế tài về xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh không lành mạnh. Trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được Bộ Công Thương quan tâm, cho chủ trương trình Ban bí thư ban hành Chỉ thị của Ban Bí thư góp phần chuyển biến nhận thức và tạo thêm công cụ thực hiện nhiệm vụ này trên phạm vi cả nước... Bên cạnh đó, năm 2015 cũng sẽ là năm thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN, ký kết nhiều hiệp định song phương và đa phương như TPP, Việt Nam - EU, Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazactan... sẽ tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Tuy nhiên, năm 2015 cũng là năm có nhiều khó khăn, thách thức. Ở thị trường trong nước, tình hình kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực nhưng khó khăn, thách thức còn lớn. Năm 2015 là năm tiếp tục thực hiện lộ trình tái cơ cấu nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh... do đó sẽ tác động không nhỏ tới môi trường kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về vốn và thị trường, hoạt động

sáp nhập và tập trung kinh tế sẽ diễn ra nhiều hơn, sự can thiệp của nhà nước có xu hướng giảm dần; cạnh tranh gay gắt trên thị trường, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh và vi phạm quyền lợi người tiêu dùng sẽ ngày càng phổ biến và tinh vi. Ở thị trường ngoài nước, năm 2015, tình hình kinh tế thế giới tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng không đồng đều giữa các nước và vùng lãnh thổ và vẫn chứa đựng nhiều yếu tố bất ổn, tranh chấp thương mại sẽ diễn ra nhiều hơn và phức tạp hơn. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng và việc tham gia các cam kết quốc tế song phương và đa phương với yêu cầu cao hơn, toàn diện hơn đòi hỏi năng lực quản lý của cơ quan quản lý nhà nước phải hiệu quả hơn, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp phải cao hơn.

**Trước bối cảnh trên, một số yêu cầu đặt ra đối với Cục năm 2015 là:**

**Thứ nhất**, phát triển năng lực cán bộ và tổ chức bộ máy của Cục tương xứng với đòi hỏi yêu cầu nhiệm vụ đặt ra mới có thể bảo vệ được lợi ích của các doanh nghiệp và người tiêu dùng.

**Thứ hai**, hoàn thiện các công cụ pháp luật về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại và bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng nhằm tạo lập và duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

**Thứ ba**, nâng cao hiểu biết pháp luật của doanh nghiệp và nhận thức về quyền lợi của người tiêu dùng. Hội nhập đem lại cơ hội phát triển cho doanh nghiệp và lợi ích cho người tiêu dùng, tuy nhiên đi kèm với đó là những rủi ro về việc nước ngoài áp dụng các công cụ phòng vệ thương mại đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, xuất hiện các hành vi phản cạnh tranh hay vi phạm lợi ích người tiêu dùng. Do vậy, việc tuyên truyền và nâng cao hiểu biết về quyền, lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp và người tiêu dùng sẽ hỗ trợ công tác thực thi pháp luật của Cục được hiệu quả.

**Thứ tư**, tập trung nguồn lực để tăng cường điều tra và xử lý được nhiều vụ việc, hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh, vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ hợp pháp quyền lợi các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp nội địa... góp phần lành mạnh hóa các hoạt động trên thị trường.



## 2. Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu

Với kết quả đạt được trong năm 2014, bối cảnh của năm 2015, Cục xác định phương hướng, nhiệm vụ chính của năm 2015 như sau:

### 2.1. Đối với công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật



Xây dựng đề án trình Ban bí thư ban hành Chỉ thị của Ban bí thư về việc tăng cường công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Xây dựng trình ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bổ sung Quyết định 02/2012/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đối với một số lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục...

Xây dựng trình ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận ngày Người tiêu dùng Việt Nam.

Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị pháp luật về cạnh tranh phù hợp với các quy định của quốc tế và điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

### 2.2. Đối với công tác quản lý cạnh tranh

Tiếp tục tăng cường công tác giám sát và quản lý cạnh tranh, đặc biệt trong kiểm soát các hoạt động tập trung kinh tế; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh, các doanh nghiệp độc quyền, các quy tắc cạnh tranh trong hiệp hội và các trường hợp được miễn trừ.

Đẩy mạnh việc điều tra và xử lý các vụ việc hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh. Tăng cường phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật cạnh tranh, tận dụng hiệu quả các thông tin do doanh nghiệp, người tiêu dùng phản ánh qua Tổng đài 1800.6838, từ đó đẩy mạnh hoạt động điều tra các vụ việc hạn chế cạnh tranh cũng như điều tra và xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Tổ chức thực hiện tốt Nghị định và Thông tư hướng dẫn mới ban hành trong năm 2014 về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp nhằm đưa hoạt động này vào nề nếp, giảm thiểu tình trạng vi phạm như trong thời gian qua.

Xây dựng kế hoạch để tổ chức thành công Hội nghị cạnh tranh ASEAN lần thứ 5 và Cuộc họp cấp cao Đông Á về chính sách cạnh tranh lần thứ 11 tại Việt Nam.



### 2.3. Đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Đẩy mạnh quan hệ với địa phương trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong đó hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương tiến hành lập các tổ chức xã hội làm cánh tay nối dài cho hệ thống cơ quan quản lý nhà nước. Dự kiến năm 2015, đơn đốc, hỗ trợ các địa phương thành lập thêm ít nhất từ 3-5 hội mới.

Tiếp tục đơn đốc các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg tiến hành đăng ký hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung. Kiểm tra hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của một số tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không buộc phải đăng ký theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg (VD: ngân hàng, bảo hiểm nhân thọ...).

Đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra, giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm pháp luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên toàn quốc, trọng tâm liên quan tới kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.





## 2.4. Đối với công tác phòng vệ thương mại (PVTM)

Theo dõi, cập nhật thông tin, rà soát và cảnh báo những mặt hàng có nguy cơ bị điều tra lẩn tránh thuế CBPG thông qua hành vi gian lận thương mại, chuyển tải và chuyển dịch đầu tư nước ngoài từ các quốc gia bị áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ sang Việt Nam để bảo vệ lợi ích chung của toàn ngành sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam. Tập trung theo dõi, cập nhật thông tin, diễn biến liên quan đến các vụ kiện CBPG, chống trợ cấp và áp dụng biện pháp tự vệ của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Phối hợp, tham vấn kỹ thuật cho các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc đối phó với các vụ việc đang trong quá trình áp dụng cũng như nguy cơ nảy sinh vụ kiện trong tương lai.

Tiếp tục công tác đàm phán, vận động, đối thoại kỹ thuật để các nước/đối tác công nhận nền kinh tế thị trường đầy đủ của Việt Nam, đặc biệt tập trung vào các đối tác quan trọng là Hoa Kỳ, EU... Chủ động và tăng cường hơn nữa các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu và vận hành tốt hệ thống cảnh báo sớm để nâng cao hiệu quả công tác PVTM, đối phó với các rào cản trong PVTM của các nước mà Việt Nam có hàng hóa xuất khẩu, phối hợp với các Bộ, Ban ngành liên quan đối phó với các vụ kiện chống bán phá giá và ngăn ngừa bán phá giá tại thị trường Việt Nam.

Chủ động và tích cực làm việc với các Hiệp hội, các doanh nghiệp trong nước, để có biện pháp hỗ trợ

sử dụng các công cụ PVTM nhằm hỗ trợ các ngành hàng gặp khó khăn trước sức ép cạnh tranh không lành mạnh của hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài.

Tăng cường hoạt động truyền thông cho dư luận và doanh nghiệp về: các ưu đãi, thuận lợi khi Việt Nam tham gia các FTA; các vụ việc tranh chấp thương mại và các công cụ phòng vệ thương mại; hoạt động liên quan xử lý tranh chấp thương mại; hoạt động phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp.

Bám sát diễn biến và triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Bộ trưởng về vụ kiện tôm giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.



## 2.5. Đối với công tác hợp tác quốc tế

Tiếp tục duy trì và phát triển vai trò của Cục trong khuôn khổ hợp tác: ASEAN, ICN, ICPEN, APEC... Đồng thời nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác song phương Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Úc...

Xây dựng kế hoạch tổng thể về hợp tác quốc tế năm 2015 của Cục, tích cực mở rộng hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm thực thi pháp luật phòng vệ thương mại, cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng với các nước trong và ngoài khu vực ASEAN.



## 2.6. Đối với công tác cán bộ

Tập trung phát triển về mặt chất lượng nguồn nhân lực bằng cách nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, điều tra viên trong cả ba lĩnh vực của Cục bao gồm cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và phòng vệ thương mại. Đặc biệt, hỗ trợ các cán bộ trẻ tham gia học tập và nghiên cứu để tích lũy kiến thức phục vụ cho công tác chuyên môn.

Tích cực tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, công chức của Cục.





Ấn phẩm được hỗ trợ xuất bản bởi Dự án JICA Hỗ trợ kỹ thuật nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về luật và chính sách cạnh tranh tại Việt Nam

## CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH – BỘ CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ : Số 25 – Ngõ Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại : +84 4 2220 5002

Fax : +84 4 2220 5003

E-mail : [qlct@moit.gov.vn](mailto:qlct@moit.gov.vn)

Website : [www.vca.gov.vn](http://www.vca.gov.vn) ; [www.qlct.gov.vn](http://www.qlct.gov.vn)